

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5595/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2016***QUYẾT ĐỊNH****Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Công thương được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 31/01/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc

phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 10345/TTr-SCT ngày 21 tháng 9 năm 2016 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 8085/TTr-STP ngày 30 tháng 9 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 131 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công thương được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công thương đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công bố trước đây.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công thương, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5595/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng (09 TTHC)	
1	Cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)
3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
4	Cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
5	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)
6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
7	Cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)
9	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm; Trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)
II. Lĩnh vực Hóa chất (14 TTHC)	
1	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm
2	Cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất
3	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất (trường hợp

STT	Tên thủ tục hành chính
	bị mất, bị hư hỏng)
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
6	Cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
9	Cấp lại Giấy chứng nhận kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
11	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
13	Xác nhận biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp
14	Xác nhận khai báo hóa chất sản xuất
III. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (55 TTHC)	
1	Cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu
3	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)
4	Cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý

STT	Tên thủ tục hành chính
	bán lẻ xăng dầu
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
6	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)
7	Cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
9	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)
10	Cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
11	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
12	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)
13	Cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu
14	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu
15	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)
16	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
17	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
18	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
19	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
20	Cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải
21	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải
22	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải
23	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải
24	Cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LPG
25	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LPG

STT	Tên thủ tục hành chính
26	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LPG
27	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LPG
28	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
29	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
30	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
31	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
32	Cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
33	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
34	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
35	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
36	Cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai
37	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai
38	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai
39	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai
40	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải
41	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải
42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải
43	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải
44	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
45	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
46	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
47	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải
49	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải

STT	Tên thủ tục hành chính
50	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải
51	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải
52	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG
53	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG
54	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG
55	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG
IV. Lĩnh vực An toàn thực phẩm (07 TTHC)	
1	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực)
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy hoặc do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ mặt hàng kinh doanh)
3	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm (Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, thay đổi bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực)
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy hoặc do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất)
5	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm
6	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm
7	Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
V. Lĩnh vực Xúc tiến thương mại (06 TTHC)	
1	Đăng ký thực hiện khuyến mại
2	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại

STT	Tên thủ tục hành chính
3	Thông báo tổ chức thực hiện khuyến mại
4	Sửa đổi, bổ sung nội dung Thông báo tổ chức thực hiện khuyến mại
5	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam
6	Thay đổi, bổ sung nội dung Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam
VI. Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh (04 TTHC)	
1	Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp
2	Thông báo sửa đổi, bổ sung hoạt động bán hàng đa cấp
3	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo thuộc lĩnh vực bán hàng đa cấp
4	Đăng ký, đăng ký lại Hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung
VII. Lĩnh vực Khoa học công nghệ (02 TTHC)	
1	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng
2	Thủ tục Xác nhận công bố hợp quy phân bón vô cơ
VIII. Lĩnh vực Giám định thương mại (02 TTHC)	
1	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại
2	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại
IX. Lĩnh vực Xuất Nhập khẩu (01 TTHC)	
1	Xác nhận Bản cam kết của thương nhân nhập khẩu thép để trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công
X. Lĩnh vực Điện (06 TTHC)	
1	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương
2	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương
3	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương
4	Thủ tục Cấp Giấy phép tư vấn chuyên ngành điện lực
5	Cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
6	Cấp lại thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp

STT	Tên thủ tục hành chính
	của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ
XI. Lĩnh vực Thương mại quốc tế (05 TTHC)	
1	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
2	Điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
3	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
4	Cấp gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
5	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
XII. Lĩnh vực Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài (04 TTHC)	
1	Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh
2	Thủ tục Gia hạn giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh
3	Thủ tục điều chỉnh giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh
4	Đăng ký hoạt động Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh
XIII. Lĩnh vực Phát triển công nghiệp hỗ trợ (01 TTHC)	
1	Thủ tục Xác nhận ưu đãi đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa

B. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận, huyện

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng (03 TTHC)	
1	Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
2	Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát

STT	Tên thủ tục hành chính
	hoặc bị cháy)
3	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
II. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (06 TTHC)	
1	Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
2	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)
3	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
4	Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu
5	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)
6	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu
III. Lĩnh vực An toàn thực phẩm (03 TTHC)	
1	Thủ tục Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ (Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, thay đổi bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực)
2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy hoặc do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi toàn bộ quy trình sản xuất)
3	Thủ tục kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân quận/huyện

C. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng (03 TTHC)	
1	Thủ tục Đăng ký, đăng ký lại (trường hợp hết hiệu lực) giấy xác nhận sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại

2	Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại
3	Thủ tục Đăng ký lại giấy xác nhận sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

A. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

I. Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng

1. Thủ tục Cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

+ Đối với Trường hợp cấp mới: Doanh nghiệp có trụ sở chính đóng trên địa bàn Thành phố chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

+ Đối với trường hợp cấp lại do hết hiệu lực: Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy chứng nhận 30 ngày, doanh nghiệp tiếp tục đầu tư trồng cây thuốc lá phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

+ Hồ sơ được nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3:

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ.

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá; Trường hợp không cấp Giấy Chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Doanh nghiệp căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương

hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả thủ tục hành chính tại địa chỉ.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (theo mẫu);

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

+ Bảng kê diện tích, sơ đồ kho tàng, nhà xưởng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác (theo mẫu);

+ Bảng kê trang thiết bị: Hệ thống thông gió, phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, ẩm kế, nhiệt kế, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện thuốc lá (theo mẫu);

+ Bản kê danh sách lao động, bản sao hợp đồng lao động, văn bằng chứng chỉ được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên đối với cán bộ quản lý đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và thu mua nguyên liệu (theo mẫu);

+ Bản sao hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá và bản kê tổng hợp diện tích trồng, dự kiến sản lượng nguyên liệu lá thuốc lá.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do

h) Phí, Lệ phí:

- Lệ phí cấp giấy phép: 400.000 đồng/giấy/lần cấp

- Phí thẩm định hồ sơ: 2.200.000 đồng/cơ sở/lần thẩm định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (Phụ lục 01 - Thông tư 21/2013/TT-BCT);

- Bảng kê diện tích, sơ đồ kho tàng, nhà xưởng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác (Phụ lục 02 - Thông tư 21/2013/TT-BCT);

- Bảng kê trang thiết bị: hệ thống thông gió, phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, ẩm kế, nhiệt kế, các phương tiện phòng chống sâu, mối mọt; các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện thuốc lá (Phụ lục 03 - Thông tư 21/2013/TT-BCT);

- Bảng kê danh sách lao động (Phụ lục 04 - Thông tư 21/2013/TT-BCT);

- Bảng kê tổng hợp diện tích trồng, dự kiến sản lượng nguyên liệu lá thuốc lá (Phụ lục 05 - Thông tư 21/2013/TT-BCT);

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (Phụ lục 6 - Thông tư số 21/2013/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá;

- Điều kiện về quy mô đầu tư, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và con người:

+ Có quy mô đầu tư trồng cây thuốc lá tại địa phương ít nhất 100 ha mỗi năm;

+ Diện tích của cơ sở kinh doanh nguyên liệu bao gồm khu phân loại, đóng kiện và kho nguyên liệu phù hợp với quy mô kinh doanh;

+ Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 500m². Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;

+ Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp để quản lý đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và thu mua nguyên liệu, trình độ phải được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên. Đảm bảo 01 (một) cán bộ kỹ thuật quản lý tối đa 50 ha ruộng trồng cây thuốc lá.

- Điều kiện về quy trình kinh doanh nguyên liệu thuốc lá: Phải có hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá phù hợp với quy mô kinh doanh.

- Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ: Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư 196/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.

Phụ lục 1*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /... .., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
4. Đề nghị(1) xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trồng cây thuốc lá, cụ thể như sau:

- Loại cây thuốc lá:.....(2); Diện tích trồng cây thuốc lá.....(ha)

- Địa điểm trồng cây thuốc lá:.....

- Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....

.....(3) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ- CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai(3) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1): Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận.

(2): Ghi cụ thể các loại cây thuốc lá (ví dụ: thuốc lá vàng sậy, thuốc lá Burley, thuốc lá Nâu...)

(3): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Phụ lục 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

BẢNG KÊ**PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ**

Số TT	Tên phương tiện, trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
I. Thiết bị phòng cháy, chữa cháy				
1				
2				
....				
II. Âm kế, nhiệt kế				
1				
2				
...				
III. Giá, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá				
1				
2				
....				
IV. Hệ thống thông gió				
1				
2				
...				
V. Phương tiện phòng chống sâu, mối mọt				
1				
2				
...				
VI. Phương tiện vận tải(1)				
1				
2				
...				

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu

(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích: (1): Ghi rõ loại phương tiện và trọng tải của phương tiện.

Phụ lục 4

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

BẢNG KÊ DANH SÁCH LAO ĐỘNG

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo(1)	Bộ phận làm việc	Số sổ BHXH	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
5							
...							

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1): Trường hợp trình độ từ trung cấp trở lên thì ghi rõ chuyên ngành được đào tạo.

Phụ lục 5

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

BẢNG KÊ
DỰ KIẾN DIỆN TÍCH, NĂNG SUẤT, SẢN LƯỢNG CỦA DOANH NGHIỆP
ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ

Số TT	Loại cây thuốc lá	Địa điểm trồng cây thuốc lá(1)	Diện tích (ha)	Năng suất (tấn/ha)	Sản lượng (tấn)
1	Thuốc lá vàng sáy				
2	Thuốc lá Burley				
3	Thuốc lá Nâu				
...	Thuốc lá....				
Tổng cộng					

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký tên và đóng dấu)

Chú thích: (1): Ghi rõ tên xã, huyện, tỉnh nơi dự kiến trồng cây thuốc lá.

Phụ lục 6*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CNĐĐK-SCT

....., ngày..... tháng..... năm 20...

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ
GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ(1);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trồng cây thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(2);

Theo đề nghị của(3),

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

1. Chứng nhận.....(2)

2. Địa chỉ trụ sở chính.....,

- Điện thoại.....,

- Fax.....;

3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do cấp ngày.....tháng.....năm.....

4. Đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, cụ thể như sau:

- Trồng các loại cây thuốc lá:(4)

- Diện tích trồng cây thuốc lá.....(ha)

- Địa điểm trồng cây thuốc lá.....

Điều 2. Điều kiện trồng cây thuốc lá

.....(2) phải thực hiện đúng các quy định của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy chứng nhận

Giấy chứng nhận này có giá trị đến hết ngày..... tháng năm...../.

GIÁM ĐỐC

(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- (2);
- (5);
- Lưu: VT,(3)

Chú thích:

- (1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (2): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận.
- (3): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy chứng nhận.
- (4): Ghi cụ thể các loại cây thuốc lá (ví dụ: thuốc lá vàng sậy, thuốc lá Burley, thuốc lá Nâu...).
- (5): Tên cơ quan liên quan.

2. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (trường hợp: bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp lại Giấy Chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá. Trường hợp không cấp Giấy Chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả thủ tục hành chính tại địa chỉ.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (theo mẫu);

+ Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá đã được cấp (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ

sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

d) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy Chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: Lệ phí cấp giấy phép: 400.000 đồng/ giấy/lần cấp

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (Phụ lục 36 - Thông tư 21/2013/TT-BCT);

- Giấy Chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (Phụ lục 37 - Thông tư 21/2013/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư 196/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.

Phụ lục 36*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)***TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /... .., ngày..... tháng..... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ***(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy)*

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên doanh nghiệp:.....;
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....
4. Đã được.....(1) cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có).....(2)
5. Đề nghị(1) xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá với lý do sau:.....(3)

Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....(4)

.....(5) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai(5) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (2): Nếu đã được cấp Giấy phép sửa đổi, bổ sung thì ghi rõ ngày, tháng, năm, lần thứ mấy
- (3): Ghi rõ lý do đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.
- (4): Hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị cấp lại.
- (5): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Phụ lục 37*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CNĐĐK-SCT

....., ngày..... tháng..... năm 20...

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ
(Cấp lại lần thứ.....)

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ(1);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Xét Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(2);

Theo đề nghị của(3),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

1. Chứng nhận.....(2)

2. Địa chỉ trụ sở chính.....,

3. Điện thoại....., Fax.....;

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do cấp ngày.....tháng.....năm.....

5. Đủ điều kiện để trồng các loại cây thuốc lá sau:(4)

- Diện tích trồng cây thuốc lá.....(ha)

- Địa điểm trồng cây thuốc lá.....

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

.....(2) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy chứng nhận (5)

Giấy chứng nhận này có giá trị đến hết ngày..... tháng năm...../.

GIÁM ĐỐC

(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-(2)
-(6);
- Lưu: VT,(3)

Chú thích:

- (1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (2): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận.
- (3): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy chứng nhận.
- (4): Ghi cụ thể các loại cây thuốc lá (ví dụ: thuốc lá vàng sây, thuốc lá Burley, thuốc lá Nâu...).
- (5): Thời hạn của Giấy chứng nhận là thời hạn đã được ghi trong Giấy chứng nhận được cấp lần đầu.
- (6): Tên cơ quan liên quan.

3. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá; Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả thủ tục hành chính tại địa chỉ.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (theo mẫu);

+ Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá đã được cấp;

+ Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy Chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí:

- Lệ phí cấp giấy phép: 400.000 đồng/ giấy/lần cấp

- Phí thẩm định hồ sơ: 2.200.000 đồng/cơ sở/lần thẩm định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (Phụ lục 26 - Thông tư 21/2013/TT-BCT);

- Giấy Chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (Phụ lục 27 - Thông tư 21/2013/TT-BCT)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư 196/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.

Phụ lục 26

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 ----- **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ
 ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên doanh nghiệp:.....;
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....;
4. Đã được.....(1) cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có).....(2)
5. Đề nghị(1) xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá với nội dung sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp):
 - Thông tin cũ:.....(3)
 - Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....
 - Lý do sửa đổi, bổ sung:.....
 - Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....(4)
(5) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai(5) xin Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
 (ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (2): Nếu đã được cấp sửa đổi, bổ sung thì ghi rõ ngày, tháng, năm, lần thứ mấy.
- (3): Thông tin ghi trong Giấy chứng nhận cũ.
- (4): Hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung.
- (5): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Phụ lục 27*(Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CNĐĐK-SCT

....., ngày..... tháng..... năm 20...

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ
(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...)

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ(1);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số... ngày ... tháng năm do... và Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...) số... ngày ... tháng năm do...

Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số..... ngày ... tháng năm của.....(2);

Theo đề nghị của(3),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số....(4) như sau:

.....(5)

Điều 2. Các nội dung khác quy định tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số....(4) không thay đổi. Giấy chứng nhận này là một bộ phận không tách rời của Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số....(4)

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

.....(2) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Giấy chứng nhận này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- (2);
- (6);
- Lưu VT,(3)

GIÁM ĐỐC

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (2): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận.
- (3): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy chứng nhận.
- (4): Ghi rõ số, ngày tháng năm của Giấy chứng nhận cấp lần đầu.
- (5): Ghi cụ thể nội dung cần sửa đổi, bổ sung
- (6): Tên các cơ quan liên quan.

4. Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

+ Đối với trường hợp cấp mới: Doanh nghiệp có trụ sở chính trên địa bàn Thành phố chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

+ Đối với trường hợp cấp lại do hết hiệu lực: Trước thời hạn hết hiệu lực của Giấy phép 30 ngày, Doanh nghiệp có trụ sở chính trên địa bàn Thành phố tiếp tục mua bán nguyên liệu thuốc lá phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

+ Hồ sơ được nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Công Thương xem xét và cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá. Trường hợp không cấp Giấy phép, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Doanh nghiệp căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả thủ tục hành chính tại địa chỉ.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (theo mẫu);

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

+ Bảng kê diện tích, sơ đồ kho tàng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác, phương tiện vận tải (theo mẫu);

+ Bảng kê trang thiết bị: Hệ thống thông gió, phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, ẩm kế, nhiệt kế, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện thuốc lá (theo mẫu);

+ Bản kê danh sách lao động, bản sao hợp đồng lao động, văn bằng chứng chỉ được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên đối với cán bộ thu mua nguyên liệu (theo mẫu);

+ Bản sao hợp đồng nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp có trụ sở chính trên địa bàn Thành phố.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí:

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 200.000 đồng/ giấy/lần cấp

- Phí thẩm định hồ sơ: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (Phụ lục 7 - Thông tư số 21/2013/TT-BCT);

- Bảng kê diện tích, sơ đồ kho tàng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác (Phụ lục 2 - Thông tư số 21/2013/TT-BCT);

- Bảng kê trang thiết bị (Phụ lục 3 - Thông tư số 21/2013/TT-BCT);

- Bản kê danh sách lao động (Phụ lục 4 - Thông tư số 21/2013/TT-BCT);

- Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (Phụ lục 8 - Thông tư số 21/2013/TT-BCT)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá;

- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng;

- Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị con người:

+ Có phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp; đáp ứng yêu cầu bảo quản chất lượng của nguyên liệu thuốc lá trong thời gian vận chuyển;

+ Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 1.000m². Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;

+ Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên.

- Có hợp đồng nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá.

- Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ: phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

Phụ lục 7*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /... , ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên doanh nghiệp:.....;
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:.....Fax:.....;
3. Văn phòng đại diện (nếu có).....Điện thoại.....Fax.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....
5. Đề nghị(1) xem xét cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, cụ thể như sau:

- Loại nguyên liệu thuốc lá:.....(2)
- Được phép nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá của các doanh nghiệp:.....(3)
- Những hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....

.....(4)xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ- CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan, nếu sai(4) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (2): Ghi cụ thể các loại nguyên liệu thuốc lá (ví dụ: lá thuốc lá, sợi thuốc lá, thuốc lá tẩm, lá tách cọng...).
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các doanh nghiệp ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu.
- (4): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép

Phụ lục 2*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

BẢNG KÊ
DIỆN TÍCH KHO, NHÀ XƯỞNG VÀ CÁC HẠNG MỤC KHÁC

Số TT	Hạng mục	Đơn vị	Diện tích	Số lượng	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
.....					
Tổng diện tích kho, nhà xưởng..					
Tổng diện tích đất					

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**BẢNG KÊ
PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ**

Số TT	Tên phương tiện, trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
I. Thiết bị phòng cháy, chữa cháy				
1				
2				
....				
II. Âm kế, nhiệt kế				
1				
2				
...				
III. Giá, kê đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá				
1				
2				
....				
IV. Hệ thống thông gió				
1				
2				
...				
V. Phương tiện phòng chống sâu, mối mọt				
1				
2				
...				
VI. Phương tiện vận tải(Ghi rõ loại phương tiện và trọng tải của phương tiện.)				
1				
2				
...				

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 4*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

BẢNG KÊ DANH SÁCH LAO ĐỘNG

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo(1)	Bộ phận làm việc	Số sổ BHXH	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
5							
...							

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1): Trường hợp trình độ từ trung cấp trở lên thì ghi rõ chuyên ngành được đào tạo.

Phụ lục 8*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-SCT

....., ngày..... tháng..... năm ...

GIẤY PHÉP
MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ
GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ(1);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(2);

Theo đề nghị của(3),

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

1. Cho phép.....(2)

2. Địa chỉ trụ sở chính.....;

- Điện thoại.....,

- Fax.....;

3. Văn phòng đại diện (nếu có).....Điện thoại.....Fax.....;

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) sốdo cấp ngày..... tháng..... năm.....

5. Được phép nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu các loại nguyên liệu thuốc lá:.....(4)

6. Được phép nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá của các doanh nghiệp:.....(5):.....

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

.....(2) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày..... tháng năm...../.

Nơi nhận:

- (2);
- (6);
- Lưu: VT,(3)

GIÁM ĐỐC

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (2): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy phép.
- (3): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.
- (4): Ghi cụ thể các loại nguyên liệu thuốc lá (ví dụ: lá thuốc lá, sợi thuốc lá, thuốc lá tẩm, lá tách cọng...).
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các doanh nghiệp ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá.
- (6): Tên tổ chức có liên quan.

5. Thủ tục Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (trường hợp: bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trường hợp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá. Trường hợp không cấp Giấy phép, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả thủ tục hành chính tại địa chỉ.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (Theo mẫu);

+ Bản sao Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã được cấp (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do

h) Phí, Lệ phí: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 200.000 đồng/ giấy/lần cấp

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (Phụ lục 38 - Thông tư số 02/2011/TT-BCT);

- Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (Phụ lục 39 - Thông tư 21/2013/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

Phụ lục 38*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /... , ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ

(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy)

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....
4. Đã được.....(1) cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có).....(2)
5. Đề nghị(1) xem xét cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá với lý do sau:.....(3)

Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....(4)

.....(5) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai(5) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp*(ký tên và đóng dấu)**Chú thích:*

- (2): Nếu Giấy phép đã được cấp sửa đổi, bổ sung thì ghi rõ ngày, tháng, năm, lần thứ mấy
- (3): Ghi rõ lý do đề nghị cấp lại Giấy phép.
- (4): Hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị cấp lại Giấy phép.
- (5): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp lại Giấy phép

Phụ lục 39*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-SCT

....., ngày.....tháng năm

GIẤY PHÉP
MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ
(Cấp lại lần thứ.....)

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH*Căn cứ(1);**Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;**Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;**Xét Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(2);**Theo đề nghị của(3),***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

1. Cho phép.....(2)

2. Địa chỉ trụ sở chính.....;

3. Điện thoại....., Fax.....;

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) sốdo cấp ngày..... tháng..... năm.....

5. Được phép mua bán các loại nguyên liệu thuốc lá:(4)

6. Được phép nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu của các doanh nghiệp:.....(5):.....

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

.....(2) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép (6)

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày..... tháng năm...../.

GIÁM ĐỐC

(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-(2)
-(7);
- Lưu: VT,(3)

Chú thích:

- (1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (2): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy phép.
- (3): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.
- (4): Ghi cụ thể các loại nguyên liệu thuốc lá (ví dụ: lá thuốc lá, sợi thuốc lá, thuốc lá tẩm, lá tách cọng...).
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các doanh nghiệp ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu.
- (6): Thời hạn của Giấy phép là thời hạn đã được ghi trong Giấy phép được cấp lần đầu.
- (7): Tên tổ chức có liên quan.

6. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá**a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.; Trường hợp không cấp Giấy phép, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả thủ tục hành chính tại địa chỉ.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (theo mẫu);

+ Bản sao Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã được cấp (nếu có);

+ Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí:

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 200.000 đồng/ giấy/lần cấp
- Phí thẩm định hồ sơ: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (Phụ lục 28 - Thông tư số 21/2013/TT-BCT);

- Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (Phụ lục 29 - Thông tư số 21/2013/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá;
- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;
- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;
- Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

Phụ lục 28*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /... , ngày..... tháng..... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
 GIẤY PHÉP MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên doanh nghiệp:.....
 2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;
 3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....
 4. Đã được.....(1) cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có).....(2)
 5. Đề nghị(1) xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá với nội dung sau (*tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp*):
 - Thông tin cũ:.....(3)
 - Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....
 - Lý do sửa đổi, bổ sung:.....
 - Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....(4)
-(5) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ- CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai(5) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (2): Nếu đã được cấp sửa đổi, bổ sung thì ghi rõ ngày, tháng, năm, lần thứ mấy.
- (3): Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung ghi trong Giấy phép cũ.
- (4): Hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung.
- (5): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép.

Phụ lục 29*(Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-SCT

....., ngày..... tháng..... năm 20...

GIẤY PHÉP
MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ
(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...)

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH*Căn cứ(1);**Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;**Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;**Căn cứ Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số...ngày ... tháng năm do... (1) và Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...) số...ngày ... tháng năm do... (1) (nếu có)**Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(2);**Theo đề nghị của(3),***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số....(4) như sau:
.....(5)**Điều 2.** Các nội dung khác quy định tại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số....(4) không thay đổi. Giấy phép này là một bộ phận không tách rời của Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số....(4)**Điều 3.** Trách nhiệm thực hiện:*.....(2) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.*

Điều 4. Điều khoản thi hành

Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- (2);
- (6);
- Lưu VT,(3)

GIÁM ĐỐC

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (2): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy phép.
- (3): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.
- (4): Ghi rõ số, ngày tháng, năm của Giấy phép cấp lần đầu.
- (5): Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung.
- (6): Tên các cơ quan liên quan.

7. Thủ tục Cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (sản lượng dưới 3 triệu lít/năm)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

+ Đối với trường hợp cấp mới: Doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

+ Đối với trường hợp cấp lại do hết hiệu lực: Trước thời hạn hết hiệu lực của Giấy phép 30 ngày, Doanh nghiệp tiếp tục sản xuất rượu công nghiệp phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

+ Hồ sơ của doanh nghiệp được nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu Doanh nghiệp bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp; Trường hợp không cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Doanh nghiệp căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (theo mẫu);

+ Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế.

+ Bản sao Giấy tiếp nhận công bố hợp quy, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

+ Bản liệt kê tên hàng hóa sản phẩm rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa sản phẩm rượu mà doanh nghiệp dự kiến sản xuất.

+ Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Số lượng hồ sơ: 02 (bộ) một bộ gửi Sở Công Thương, một bộ lưu tại doanh nghiệp.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối cấp phép nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí:

- Lệ phí Giấy phép: 400.000 đồng/giấy/lần;

- Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/cơ sở/lần.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (Phụ lục 1 - Thông tư 60/2014/TT-BCT);

- Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (Phụ lục 7 - Thông tư 60/2014/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất rượu.

- Sản xuất rượu công nghiệp phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Bia - Rượu - Nước giải khát được phê duyệt.

- Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu. Toàn bộ máy móc thiết bị để sản xuất rượu phải có nguồn gốc hợp pháp.

- Đảm bảo các điều kiện theo quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

- Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp nhãn hàng hóa sản phẩm rượu tại Việt Nam.

- Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu.
- Người tham gia trực tiếp sản xuất rượu phải đảm bảo sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;
- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;
- Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.

Phụ lục 1*(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương)***TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / Thành phố Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Tên doanh nghiệp:.....

Trụ sở giao dịch:..... Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp Giấy phép sản xuất các loại rượu:.....⁽²⁾Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:.....⁽³⁾

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012, các quy định về sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp*(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)***Chú thích:**⁽²⁾: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...⁽³⁾: Ghi công suất thiết kế (lít/năm).

Phụ lục 7*(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương)*

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-SCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày... tháng... năm ...

GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP
GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ(1);

Căn cứ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Căn cứ Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu số.....ngày ... tháng năm của.....(2);

Theo đề nghị của(3),

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Cấp phép sản xuất rượu**

Cho phép.....(2)

Trụ sở tại....., điện thoại....., Fax.....;

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số..... do cấp ngày..... tháng..... năm....

Được phép sản xuất các loại sản phẩm rượu sau:.....(4) Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:.....(5)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

.....(2) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến ngày.... tháng ... năm...../.

*(Chức danh, Họ và Tên người ký,
chữ ký và có đóng dấu)*

Nơi nhận:

- (2);
-(6);
- Lưu: VT,(3).

Chú thích:

- (1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (2): Tên tổ chức được cấp Giấy phép.
- (3): Cơ quan liên quan, đơn vị trình.
- (4): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (5): Ghi công suất thiết kế (lít/năm).
- (6): Tên các tổ chức có liên quan.

8. Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (sản lượng dưới 3 triệu lít/năm)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp; Doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu Doanh nghiệp bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp; Trường hợp không cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

Bước 4: Doanh nghiệp căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm

+ Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (theo mẫu);

+ Bản sao Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp;

+ Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

- Số lượng hồ sơ: 02 (bộ) một bộ gửi Sở Công Thương, một bộ lưu tại doanh nghiệp.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ ...) (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối cấp phép nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí:

- Lệ phí Giấy phép: 400.000 đồng/trường hợp;

- Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/trường hợp.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (Phụ lục 3 - Thông tư 60/2014/TT-BCT);

- Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ ...) (Phụ lục 9 - Thông tư 60/2014/TT-BCT)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất rượu.

- Sản xuất rượu công nghiệp phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Bia - Rượu - Nước giải khát được phê duyệt.

- Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu. Toàn bộ máy móc thiết bị để sản xuất rượu phải có nguồn gốc hợp pháp.

- Đảm bảo các điều kiện theo quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

- Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp nhãn hàng hóa sản phẩm rượu tại Việt Nam.

- Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu.

- Người tham gia trực tiếp sản xuất rượu phải đảm bảo sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định

chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.

Phụ lục 3

(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014
của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Tên doanh nghiệp:.....

Trụ sở giao dịch:..... Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp đã được cấp số..... do⁽¹⁾..... cấp ngày..... tháng..... năm.....Đã được cấp sửa đổi, bổ sung (hoặc cấp lại) Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do.....⁽¹⁾ cấp (nếu có).Doanh nghiệp đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu, với lý do cụ thể như sau⁽²⁾

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

Doanh nghiệp đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung)^(*) Giấy phép sản xuất các loại rượu:.....⁽³⁾Quy mô sản xuất sản phẩm rượu.....⁽⁴⁾

Doanh nghiệp xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012, các quy định về sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:⁽²⁾: Lý do xin cấp sửa đổi, bổ sung.⁽³⁾: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây....⁽⁴⁾: Ghi công suất thiết kế (lít/năm).^(*): Nếu là cấp sửa đổi thì đề nghị cấp sửa đổi. Nếu trường hợp cấp bổ sung thì đề nghị cấp bổ sung.

Phụ lục 9*(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương)*

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-SCT

....., ngày... tháng... năm

GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP
(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...)
GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ(1);

Căn cứ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Căn cứ Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Căn cứ Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp số....do....cấp ngàytháng...năm(7)

Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi (bổ sung) (8) Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp số.....ngày ... tháng năm của.....(2);

Theo đề nghị của(3),

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Sửa đổi (bổ sung)(8) Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp số... (7) như sau**

(4).....(5)..... (9)

Điều 2. Giấy phép này là một phần không thể tách rời của Giấy phép số.... do ... cấp ngày....tháng ... năm (7)**Điều 3. Trách nhiệm thực hiện**

.....(2) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ và Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP./.

Nơi nhận:

- (2);
-(6);
- Lưu: VT,(3).

(Chức danh, Họ và Tên người ký,
chữ ký và có đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (2): Tên tổ chức được cấp Giấy phép.
- (3): Tên cơ quan liên quan, đơn vị trình.
- (4): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (5): Ghi công suất thiết kế (lít/năm).
- (6): Tên các tổ chức có liên quan.
- (7): Số, ngày, tháng năm và nơi cấp của Giấy phép cũ.
- (8): Nếu là cấp sửa đổi thì ghi “sửa đổi”. Nếu trường hợp cấp bổ sung thì ghi “bổ sung”.
- (9): Nội dung sửa đổi, bổ sung khác.

9. Thủ tục Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (sản lượng dưới 3 triệu lít/năm; trường hợp: bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trường hợp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, Doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu Doanh nghiệp bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp; Trường hợp không cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Doanh nghiệp căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm

+ Đơn đề nghị Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (theo mẫu);

+ Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp đã được cấp (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 02 (bộ) một bộ gửi Sở Công Thương, một bộ lưu tại doanh nghiệp.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (Cấp lại lần thứ ...) (Theo mẫu) hoặc văn bản từ chối cấp phép nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí:

- Lệ phí Giấy phép: 400.000 đồng/trường hợp;

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (Phụ lục 2 - Thông tư 60/2014/TT-BCT);

- Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (Cấp lại lần thứ ...) (Phụ lục 8 - Thông tư 60/2014/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.

Phụ lục 2*(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương)***TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / Thành phố Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP**

Kính gửi: Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Tên doanh nghiệp:.....

Trụ sở giao dịch:..... Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất:.....

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp đã được cấp số..... do⁽¹⁾cấp ngày.....tháng.....năm...

Đã được cấp lại (hoặc sửa đổi, bổ sung) Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp số.....ngày..... tháng.....năm.....do Sở Công Thương cấp (nếu có).

Doanh nghiệp đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại Giấy phép sản xuất rượu, với lý do cụ thể như sau⁽²⁾

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

Doanh nghiệp đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp lại Giấy phép sản xuất các loại rượu:.....⁽³⁾Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:.....⁽⁴⁾

Doanh nghiệp xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012, các quy định về sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp*(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)***Chú thích:**⁽²⁾: Lý do xin cấp lại.⁽³⁾: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây....⁽⁴⁾: Ghi công suất thiết kế (lít/năm).

Phụ lục 8*(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương)*

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-SCT

....., ngày... tháng... năm ...

GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP
(Cấp lại lần thứ...)
GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ(1);

Căn cứ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Căn cứ Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Căn cứ Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp số....do....cấp ngàytháng...năm(7)

Xét Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu số.....ngày ... tháng năm của.....(2);

Theo đề nghị của(3),

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Cấp phép sản xuất rượu**

Cho phép.....(2)

Trụ sở tại....., điện thoại....., Fax.....;

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số..... do cấp ngày..... tháng..... năm....

Được phép sản xuất các loại sản phẩm rượu sau:.....(4)

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:.....(5)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

.....(2) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27

tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến ngày tháng ... năm...../.

*(Chức danh, Họ và Tên người ký,
chữ ký và có đóng dấu)*

Nơi nhận:

- (2);
-(6);
- Lưu: VT,(3).

Chú thích:

- (1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (2): Tên tổ chức được cấp Giấy phép.
- (3): Cơ quan liên quan, đơn vị trình.
- (4): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (5): Ghi công suất thiết kế (lít/năm).
- (6): Tên các tổ chức có liên quan.
- (7): Số, ngày, tháng năm và nơi cấp của Giấy phép cũ.

II. Lĩnh vực Hóa chất

1. Thủ tục Cấp Giấy Chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyên hàng công nghiệp nguy hiểm

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân (người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, người áp tải, nhân viên xếp dỡ và thủ kho hàng công nghiệp nguy hiểm) chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu cá nhân bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Công Thương có trách nhiệm tổ chức huấn luyện, kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyên hàng công nghiệp nguy hiểm; Trường hợp không cấp Giấy Chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Công Thương.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo mẫu);

+ Bản sao có chứng thực Giấy phép lái xe phù hợp với loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sử dụng để vận chuyên hàng công nghiệp nguy hiểm;

+ Hai (02) ảnh cỡ 3×4 cm của người đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm [Phụ lục 6 (mẫu 1) - Thông tư số 44/2012/TT-BCT];

- Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm [Phụ lục 6 (mẫu 2) - Thông tư số 44/2012/TT-BCT].

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới;

- Thông tư số 44/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định Danh mục hàng công nghiệp nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

Phụ lục 6 - Mẫu 1: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm

(Thông tư số 44/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm

Kính gửi:

Tôi là (ghi rõ họ tên bằng chữ hoa)..... Nam / Nữ

Sinh ngày: .../.../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Số CMND (hoặc Hộ chiếu)..... Ngày cấp:.....

Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện tại:.....

Thực hiện Thông tư số/2012/TT-BCT ngày tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định danh mục hàng công nghiệp nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm cho tôi.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ gửi kèm theo:

.....

Phụ lục 6 - Mẫu 2: Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm*(Thông tư số 44/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)***Mặt ngoài:** Kích thước: 190mm x 130mm

	<p>(1).....</p> <p>(2).....</p> <p style="text-align: center;">GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN VẬN CHUYỂN HÀNG CÔNG NGHIỆP NGUY HIỂM</p>
--	---

(1) Tên cơ quan quản lý đơn vị tổ chức huấn luyện (Ví dụ: Ủy ban nhân dân tỉnh..)

(2) Tên đơn vị tổ chức huấn luyện (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh...)

Mặt trong: Kích thước: 190mm x 130mm

<p style="text-align: center;">CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do - Hạnh phúc -----o0o-----</p> <p style="text-align: center;"><i>GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN VẬN CHUYỂN HÀNG CÔNG NGHIỆP NGUY HIỂM</i></p> <div style="display: flex; align-items: flex-start; margin-top: 20px;"> <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 100px; margin-right: 10px; display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <p>Ảnh 3x4</p> </div> <div style="flex-grow: 1;"> <p>Họ và</p> <p>tên:.....</p> <p>Ngày</p> <p>sinh:.....</p> <p>Trú</p> <p>quán:.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Trình độ văn</p> <p>hoá:.....</p> <p style="text-align: right; margin-top: 20px;">Số:.....</p> <p>Giấy chứng nhận này có giá trị 02 năm từ</p> <p>ngày.....tháng....năm... đến ngày....tháng</p> <p>...năm....</p> </div> </div>	<p>Đã qua lớp huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm do Sở Công Thương..... tổ chức từ ngày:.....đến ngày:</p> <p>Được công nhận đủ điều kiện để vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm</p> <p style="text-align: right; margin-top: 20px;">.....ngày....tháng....năm.....</p> <p style="text-align: right;">Giám đốc Sở Công Thương <i>(Ký tên đóng dấu)</i></p>
---	--

2. Thủ tục Cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy Chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

+ Đối với Trường hợp cấp mới: cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

+ Đối với trường hợp cấp lại do hết hiệu lực: Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy chứng nhận 30 ngày, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

+ Hồ sơ của cá nhân được nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3:

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương thông báo kế hoạch, thời gian tổ chức huấn luyện (nếu có), kiểm tra cho cơ sở hóa chất.

+ Sở Công Thương quy định cụ thể thời gian tổ chức huấn luyện (nếu có), kiểm tra nhưng không quá 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra đạt yêu cầu, Sở Công Thương thực hiện cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Bước 4: Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Công Thương.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Trường hợp hồ sơ đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận:

* Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận (theo mẫu);

* Danh sách người đề nghị được huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận (theo mẫu);

* Hai (02) ảnh cỡ 2×3 cm của người trong danh sách người đề nghị được huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận;

* Danh sách các loại hóa chất liên quan đến hoạt động của cơ sở.

+ Trường hợp hồ sơ đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận:

* Giấy đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận (theo mẫu);

* Danh sách người đề nghị được kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận (theo mẫu);

* Hai (02) ảnh cỡ 2×3 cm của người trong danh sách người đề nghị được kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận;

* Danh sách các loại hóa chất liên quan đến hoạt động của cơ sở.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công thương thông báo kế hoạch, thời gian tổ chức huấn luyện (nếu có), kiểm tra cho cơ sở hóa chất.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra đạt yêu cầu, Sở Công thương thực hiện cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Sở Công thương có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật

an toàn hóa chất (Phụ lục I (*mẫu số 01*) - Thông tư số 36/2014/TT-BCT).

+ Giấy đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất (Phụ lục I (*mẫu số 02*) - Thông tư số 36/2014/TT-BCT).

+ Danh sách các đối tượng tham gia huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất (Phụ lục III - Thông tư số 36/2014/TT-BCT) (nếu có);

+ Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất (Phụ lục IV - Thông tư số 36/2014/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Điều kiện chung:

+ Được huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất;

+ Có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của từng ngành nghề theo quy định pháp luật lao động hiện hành.

- Điều kiện riêng:

+ Người huấn luyện phải có trình độ đại học trở lên phù hợp với chuyên ngành huấn luyện, có ít nhất 05 năm làm việc về an toàn hóa chất.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất.

Mẫu số 01. Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất

.....(1).....

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất

Kính gửi: Sở Công Thương.....(2).....

Tên tổ cơ sở hoạt động hóa chất:.....

Nơi đặt trụ sở chính:.....

ĐT:.....Fax.....Email.....

.....

Thực hiện Thông tư số...../2014/TT-BCT ngày.....tháng năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất.

.....(1)... đề nghị Sở Công Thương.....(2).....huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất cho các đối tượng liên quan tới hoạt động hóa chất của.....(1)...../.

.....,ngày...tháng...năm....

Hồ sơ gửi kèm theo:

.....

.....(3).....

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ sở hoạt động hóa chất (Ví dụ: Công ty...);

(2) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà cơ sở hoạt động trên địa bàn (Ví dụ: tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu);

(3) Lãnh đạo hoặc người đứng đầu của cơ sở hoạt động hóa chất (Ví dụ: Giám đốc Công ty).

Mẫu số 02. Giấy đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất

.....(1).....

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất

Kính gửi: Sở Công Thương.....(2).....

Tên tổ cơ sở hoạt động hóa chất:.....

Nơi đặt trụ sở chính:.....

ĐT:.....Fax.....Email.....

.....

Thực hiện Thông tư số...../2014/TT-BCT ngày.....tháng năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất.

.....(1)... đề nghị Sở Công Thương.....(2)..... kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất cho các đối tượng liên quan tới hoạt động hóa chất của.....(1)...../.

.....,ngày....tháng....năm.....

Hồ sơ gửi kèm theo:

.....

.....(3).....

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ sở hoạt động hóa chất (Ví dụ: Công ty...);

(2) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà cơ sở hoạt động trên địa bàn (Ví dụ: tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu);

(3) Lãnh đạo hoặc người đứng đầu của cơ sở hoạt động hóa chất (Ví dụ: Giám đốc Công ty).

PHỤ LỤC III**MẪU DANH SÁCH CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA HUẤN LUYỆN (NẾU CÓ),
KIỂM TRA, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN
HÓA CHẤT***(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)***DANH SÁCH.....(1).....**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND / Số Hộ chiếu	Chức vụ	Đơn vị công tác
1					
2					
...					

....., ngày..... tháng..... năm...

..... (2)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Danh sách tham gia huấn luyện, kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận hoặc Danh sách kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận;

(2) Lãnh đạo của cơ sở hoạt động hóa chất (Ví dụ: Giám đốc Công ty).

PHỤ LỤC IV**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN HÓA CHẤT**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mặt trước

Ảnh 2x3 (đóng dấu giáp lai)	<p>.....(1).....</p> <p>.....(2).....</p> <p>GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN HÓA CHẤT</p> <p>Số: ...(3)...../...(4)../...(5).....</p> <p>Giấy chứng nhận này có giá trị đến ngày....tháng ...năm....</p>
-----------------------------------	---

Mặt sau

Ảnh 2x3 (đóng dấu giáp lai)	<p>Họ tên:.....(6).....</p> <p>Ngày tháng năm sinh:.....</p> <p>Chức vụ, đơn vị công tác:.....(7).....</p> <p>.....</p> <p>Đã qua kỳ kiểm tra kỹ thuật an toàn hóa chất do(2).....tổ chức ngày.....đạt loại.....</p> <p>.....ngày....tháng....năm.....</p> <p>.....(8).....</p> <p>.....(9).....</p> <p>(Ký tên, đóng dấu)</p>
-----------------------------------	--

Một số quy định cụ thể:

1. Kích thước (85x53) mm, nền cả hai mặt màu xanh nhạt.

2. Quy định về viết Giấy chứng nhận:

(1) Tên cơ quan quản lý tổ chức cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất (Ví dụ: Ủy ban nhân dân tỉnh..);

(2) Tên Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu).

(3) Số thứ tự Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất do đơn vị cấp Giấy chứng nhận cấp theo thứ tự từ 01 đến n.

- (4) Năm cấp Giấy chứng nhận;
- (5) Chữ viết tắt của đơn vị cấp Giấy chứng nhận;
- (6) Họ tên của người được cấp Giấy chứng nhận;
- (7) Công việc hiện đang làm của người được cấp Giấy chứng nhận (quản đốc, công nhân...) tại (*ghi tên đơn vị công tác*);
- (8) Chức vụ của người cấp Giấy chứng nhận.
- (9) Chữ ký của người cấp thẻ và dấu của đơn vị cấp Giấy chứng nhận.

3. Phong chữ:

- a) Tại các vị trí (1), (2), (7) sử dụng phong chữ Arial; cỡ chữ 10; kiểu chữ in hoa có dấu, màu đen;
- b) Các chữ “Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất” sử dụng phong chữ Arial; cỡ chữ 11; kiểu chữ in hoa, đậm, có dấu, màu đỏ;
- c) Các nội dung còn lại sử dụng phong chữ Arial; cỡ chữ 10; kiểu chữ in thường, có dấu, màu đen.

3. Thủ tục Cấp lại Giấy Chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất (Trường hợp bị mất hoặc hư hỏng)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất hoặc hư hỏng, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Công Thương thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp lại phải có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

- Bước 4: Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Công Thương.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận (theo mẫu);

+ Hai (02) ảnh cỡ 2×3 cm của người đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn

hóa chất (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất (Phụ lục II - Thông tư số 36/2014/TT-BCT);

- Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất (Phụ lục IV - Thông tư số 36/2014/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Được huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất;

- Có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của từng ngành nghề theo quy định pháp luật lao động hiện hành.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất.

Mẫu số 01. Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất

.....(1).....

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất

Kính gửi: Sở Công Thương(2).....

Tên tổ cơ sở hoạt động hóa chất:.....

Nơi đặt trụ sở chính:.....

ĐT:.....Fax.....Email.....

Thực hiện Thông tư số...../2014/TT-BCT ngày.....tháng năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất.

.....(1)... đề nghị Sở Công Thương.....(2).....huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất cho các đối tượng liên quan tới hoạt động hóa chất của.....(1)...../.

.....,ngày...tháng...năm.....(3).....

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ gửi kèm theo:

.....

(1) Tên cơ sở hoạt động hóa chất (Ví dụ: Công ty...);

(2) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà cơ sở hoạt động trên địa bàn (Ví dụ: tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu);

(3) Lãnh đạo hoặc người đứng đầu của cơ sở hoạt động hóa chất (Ví dụ: Giám đốc Công ty).

Mẫu số 02. Giấy đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất

.....(1).....

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ**Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất****Kính gửi:** Sở Công Thương.....(2).....Tên tổ cơ sở hoạt động hóa
chất:.....Nơi đặt trụ sở
chính:.....

ĐT:.....Fax.....Email.....

Thực hiện Thông tư số...../2014/TT-BCT ngày.....tháng năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận
huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất......(1)... đề nghị Sở Công Thương.....(2)..... kiểm tra, cấp Giấy
chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất cho các đối tượng liên quan tới hoạt
động hóa chất của.....(1)...../.

.....,ngày....tháng....năm.....(3).....

*(Ký, ghi rõ họ tên)**Hồ sơ gửi kèm theo:*

.....

(1) Tên cơ sở hoạt động hóa chất (Ví dụ: Công ty...);

(2) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà cơ sở hoạt động trên địa bàn (Ví dụ: tỉnh Bà Rịa,
Vũng Tàu);

(3) Lãnh đạo hoặc người đứng đầu của cơ sở hoạt động hóa chất (Ví dụ: Giám đốc Công ty).

PHỤ LỤC II**MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN HÓA CHẤT***(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
-----**GIẤY ĐỀ NGHỊ****CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN HÓA CHẤT****Kính gửi:** Sở Công Thương.....(1).....

Tên cá nhân:.....

Ngày sinh:.....

Chức vụ:.....

Nơi làm việc:.....

Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất của do
(1)..... cấp ngày tháng năm đã(2)..... Thực hiện quy định tại
 Điều 9 Thông tư số/2014/TT-BCT ngày.....tháng năm 2014 của Bộ
 trưởng Bộ Công Thương quy định về huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện
 kỹ thuật an toàn hóa chất, đề nghị Sở Công Thương(1)..... cấp lại Giấy
 chứng nhận kỹ thuật an toàn hóa chất./.

.....,ngày....tháng....năm.....

Người đề nghị

*(Ký, ghi rõ họ tên)**Hồ sơ gửi kèm theo:*
.....

(1) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà cơ sở hoạt động trên địa bàn (Ví dụ: tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu);

(2) Lý do cấp lại.

PHỤ LỤC III**MẪU DANH SÁCH CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA HUẤN LUYỆN (NẾU CÓ),
KIỂM TRA, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN
HÓA CHẤT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 36 /2014/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2014 của
Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

DANH SÁCH.....(1).....

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND / Số Hộ chiếu	Chức vụ	Đơn vị công tác
1					
2					
...					

....., ngày..... tháng..... năm.....

..... (2)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Danh sách tham gia huấn luyện, kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận hoặc Danh sách kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận;

(2) Lãnh đạo của cơ sở hoạt động hóa chất (Ví dụ: Giám đốc Công ty).

PHỤ LỤC IV

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN HÓA CHẤT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mặt trước

Ảnh 2x3 (đóng dấu giáp lai)(1).....(2)..... GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN HÓA CHẤT Số: ...(3)...../...(4).../...(5)..... Giấy chứng nhận này có giá trị đến ngày....tháng ...năm....
-----------------------------------	---

Mặt sau

Họ tên:.....(6)..... Ngày tháng năm sinh:..... Chức vụ, đơn vị công tác:.....(7)..... Đã qua kỳ kiểm tra kỹ thuật an toàn hóa chất do(2)..... tổ chức ngày.....đạt loại.....ngày....tháng....năm.....(8).....(9)..... (Ký tên, đóng dấu)
--

Một số quy định cụ thể:

1. Kích thước (85x53) mm, nền cả hai mặt màu xanh nhạt.

2. Quy định về viết Giấy chứng nhận:

(1) Tên cơ quan quản lý tổ chức cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất (Ví dụ: Ủy ban nhân dân tỉnh..);

(2) Tên Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu).

(3) Số thứ tự Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất do đơn vị cấp Giấy chứng nhận cấp theo thứ tự từ 01 đến n.

(4) Năm cấp Giấy chứng nhận;

(5) Chữ viết tắt của đơn vị cấp Giấy chứng nhận;

(6) Họ tên của người được cấp Giấy chứng nhận;

(7) Công việc hiện đang làm của người được cấp Giấy chứng nhận (quản đốc, công nhân...) tại (*ghi tên đơn vị công tác*);

(8) Chức vụ của người cấp Giấy chứng nhận.

(9) Chữ ký của người cấp thẻ và dấu của đơn vị cấp Giấy chứng nhận.

3. Phong chữ:

a) Tại các vị trí (1), (2), (7) sử dụng phong chữ Arial; cỡ chữ 10; kiểu chữ in hoa có dấu, màu đen;

b) Các chữ “Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất” sử dụng phong chữ Arial; cỡ chữ 11; kiểu chữ in hoa, đậm, có dấu, màu đỏ;

c) Các nội dung còn lại sử dụng phong chữ Arial; cỡ chữ 10; kiểu chữ in thường, có dấu, màu đen.

4. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp; Trường hợp không cấp Giấy Chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp giấy Chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp (theo mẫu);

+ Bản sao có chứng thực hoặc Bản chụp kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

+ Bản sao có chứng thực hoặc Bản chụp kèm bản chính để đối chiếu Quyết định

phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất theo quy định của pháp luật về quản lý, đầu tư xây dựng;

+ Bản sao có chứng thực hoặc Bản chụp kèm bản chính để đối chiếu Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo đề án hoặc Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường kèm theo đề án do cơ quan có thẩm quyền cấp;

+ Bản sao văn bản thông báo với cơ quan cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy về việc bảo đảm các điều kiện an toàn về Phòng cháy và chữa cháy;

+ Bản kê khai hệ thống nhà xưởng, kho tàng của cơ sở sản xuất hóa chất nguy hiểm;

+ Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn (theo mẫu);

+ Phiếu an toàn hóa chất của toàn bộ hóa chất nguy hiểm trong cơ sở sản xuất;

+ Bản kê khai nhân sự gồm cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật, nhân viên có liên quan trực tiếp đến sản xuất, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm (theo mẫu).

- Số lượng hồ sơ: 1 (một) bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy Chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp (Phụ lục 2 - Thông tư 28/2010/TT-BCT);

- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn (Phụ lục 3 - Thông tư

28/2010/TT-BCT);

- Bản kê khai nhân sự gồm cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật, nhân viên có liên quan trực tiếp đến sản xuất, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm (Phụ lục 4 - Thông tư 28/2010/TT-BCT);

- Giấy Chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp (Phụ lục 5 - Thông tư 28/2010/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;

- Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

- Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;

- Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất;

- Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của “Luật Bảo vệ môi trường”.

- Điều kiện về nhà xưởng, kho tàng

+ Địa điểm:

* Nhà xưởng, kho tàng phải được bố trí tại địa điểm phù hợp với các điều kiện về quy hoạch;

* Vị trí đặt nhà xưởng sản xuất hóa chất phải đảm bảo các yêu cầu thuận lợi về

cung cấp điện, cung cấp nước, thoát nước, xử lý ô nhiễm và giao thông;

* Không đặt nhà xưởng, kho chứa hóa chất sát khu dân cư. Đối với kho lưu trữ hóa chất trong nhà xưởng để phục vụ sản xuất phải chọn vị trí kho đảm bảo yêu cầu công nghệ bảo quản hóa chất. Kho lưu trữ hóa chất phải đặt ở vị trí bên ngoài nhà xưởng sản xuất;

* Vị trí kho phải đảm bảo khoảng cách cho xe vận chuyển và xe chữa cháy ra vào dễ dàng;

+ Bố trí mặt bằng nhà xưởng, kho tàng: Quy hoạch mặt bằng nhà xưởng phải được đạt tiêu chuẩn thiết kế trên cơ sở Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành về điều kiện khí hậu, địa chất thủy văn, khí tượng thủy văn, phân vùng động đất, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường, an toàn lao động;

* Mặt bằng nhà xưởng phải bố trí các hạng mục công trình hợp lý và có công năng rõ ràng;

* Diện tích của nhà xưởng phải đáp ứng các quy định hiện hành để bố trí thiết bị sản xuất;

* Nhà xưởng sản xuất được thiết kế đảm bảo các điều kiện môi trường làm việc trong nhà đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Y tế về nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió;

* Hệ thống đường giao thông nội bộ phải được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn cho vận chuyển trong nhà xưởng và chữa cháy. Nhà xưởng phải có tường bao ngăn cách cơ sở với bên ngoài;

* Đối với các kho chứa hóa chất, việc thiết kế phải tuân thủ nguyên tắc an toàn về nguy cơ cháy hay đổ tràn là thấp nhất và phải bảo đảm tách riêng các chất có khả năng gây ra phản ứng hóa học với nhau;

* Nhà kho được thiết kế tùy thuộc vào loại hóa chất cần được bảo quản, phân loại theo nguy cơ nổ, cháy nổ và cháy được quy định trong Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2622:1995. Thiết kế cần tuân theo Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam và các Tiêu chuẩn Việt Nam có liên quan. Ngoài những quy định chung về kết cấu công trình, thiết kế các kho hóa chất phải thực hiện các tiêu chuẩn phòng, chống cháy nổ, cụ thể như: tính chịu lửa; ngăn cách cháy; thoát hiểm; hệ thống báo cháy; hệ thống chữa cháy; phòng trực chống cháy.

+ Kết cấu và bố trí kiến trúc công trình:

* Các khu vực kín và rộng phải có lối thoát hiểm theo hai hướng. Lối thoát hiểm phải được chỉ dẫn rõ ràng (bằng bảng hiệu, sơ đồ ...) và được thiết kế thuận lợi trong trường hợp khẩn cấp. Cửa thoát hiểm phải dễ mở trong bóng tối hoặc trong lớp khói dày đặc;

* Kho chứa phải được thông gió hở trên mái, trên tường bên dưới mái hoặc gần sàn nhà;

* Sàn kho không thấm chất lỏng, bằng phẳng không trơn trượt và không có khe nứt để chứa nước rò rỉ, chất lỏng bị đổ tràn hay nước chữa cháy đã bị nhiễm bẩn hoặc tạo các gờ hay lề bao quanh;

* Vật liệu xây dựng kho và vật liệu cách nhiệt phải là vật liệu không dễ bắt lửa và khung nhà phải được gia cố chắc chắn bằng bê tông hoặc thép.

- Điều kiện về trang thiết bị

+ Thiết bị sản xuất:

* Thiết bị sản xuất phải đạt yêu cầu chung về an toàn theo Tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành;

* Phải có lịch bảo dưỡng và vệ sinh định kỳ thiết bị sản xuất;

* Phải kiểm tra các thông số kỹ thuật của thiết bị sản xuất và có hệ thống bảo vệ an toàn cho người sử dụng.

+ Các thiết bị, phương tiện an toàn:

* Lắp đặt các phương tiện chiếu sáng và thiết bị điện khác tại vị trí cần thiết, không được phép lắp đặt tạm thời. Mọi trang thiết bị điện phải được nối đất và có bộ ngắt mạch khi rò điện, bảo vệ quá tải;

* Phải sử dụng thiết bị chịu lửa đối với nơi lưu trữ dung môi có nhiệt độ bắt cháy thấp hoặc bụi hóa chất mịn;

* Trang bị đầy đủ các thiết bị dụng cụ ứng cứu sự cố tại cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất. Hệ thống báo cháy, dập cháy phải được lắp tại vị trí thích hợp và kiểm tra thường xuyên để bảo đảm ở trạng thái sẵn sàng sử dụng tốt.

+ Hệ thống xử lý khí thải và chất thải

* Nhà xưởng, kho hóa chất không được thải vào không khí các chất độc hại, không gây tiếng ồn, các yếu tố có hại khác, không vượt mức quy định hiện hành về vệ sinh môi trường. Khí thải của nhà xưởng, kho hóa chất phải đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ; QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ; QCVN 21:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất phân bón hóa học;

* Nhà xưởng, kho hóa chất phải có hệ thống xử lý nước thải. Nước thải sau xử lý phải đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: QCVN 07:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại; QCVN 24:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp; QCVN 25:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của bãi chôn lấp chất thải rắn;

* Chất thải rắn của nhà xưởng, kho hóa chất phải tuân thủ các quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn. Nhà xưởng, kho hóa chất phải có dụng cụ thu gom và vận chuyển chất thải rắn ra khỏi khu vực sản xuất sau mỗi ca sản xuất; nơi chứa chất thải phải kín, cách biệt với khu sản xuất.

- Điều kiện về phương tiện vận chuyển và vận hành an toàn

+ Phương tiện vận chuyển hóa chất phải đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành về loại hàng nguy hiểm cần vận chuyển và đảm bảo các yêu cầu sau:

* Được thiết kế bảo đảm phòng ngừa rò rỉ hoặc phát tán hóa chất vào môi trường. Khi vận chuyển, không để lẫn các hóa chất có khả năng phản ứng hóa học với nhau gây nguy hiểm;

* Các hóa chất phải được chứa trong bao bì phù hợp và vận chuyển bằng các phương tiện chuyên dùng;

* Có dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa trên phương tiện vận chuyển. Nếu trên một phương tiện vận chuyển có nhiều loại hóa chất khác nhau thì phía ngoài phương tiện vận chuyển phải dán đầy đủ biểu trưng của từng loại hóa chất ở hai bên và phía sau phương tiện.

+ Vận hành an toàn tại kho hóa chất:

* Cơ sở sản xuất hóa chất, kho chứa hóa chất phải xây dựng Biện pháp hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất;

* Cơ sở sản xuất hóa chất phải xây dựng bảng nội quy về an toàn hóa chất, hệ thống báo hiệu phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất. Trường hợp hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì biểu trưng cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó;

* Việc vận hành tại kho hóa chất phải đảm bảo tính an toàn và vệ sinh kho nghiêm ngặt, tránh các nguy cơ có thể xảy ra như cháy, rò rỉ...;

* Nhân viên phụ trách kho phải áp dụng các chỉ dẫn về Phiếu an toàn hóa chất của tất cả các hóa chất được lưu trữ và vận chuyển; các hướng dẫn về công tác an toàn, công tác vệ sinh; các hướng dẫn khi có sự cố;

* Bố trí hóa chất trong kho phải tách biệt chất nguy hại với khu vực có người ra vào thường xuyên; có khoảng trống giữa tường với các kiện hóa chất lưu trữ gần tường nhất và phải có lối đi lại bên trong thoáng gió, không cản trở thiết bị ứng cứu khi thực hiện việc kiểm tra và chữa cháy.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất ngày 21/11/2007;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư 18/2011/TT-BCT ngày 21/4/2011 của Bộ Công Thương bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực.

PHỤ LỤC 2*(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)***TÊN DOANH NGHIỆP** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở chính tại:, Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất, kinh doanh:

Loại hình: Sản xuất Kinh doanh

Quy mô:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ngày tháng năm

do cấp ngày tháng năm

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1					
2					
..					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số/.../TT-BCT ngày ... tháng ... năm của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

1.

2.

...

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 3*(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm

BẢN KÊ KHAI**THIẾT BỊ, KỸ THUẬT, TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG VÀ AN TOÀN
CỦA CƠ SỞ KINH DOANH HÓA CHẤT**

TT	Tên các thiết bị, kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn	Đặc trưng kỹ thuật	Nước, năm sản xuất	Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất
1	2	3	4	5

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 4*(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm

BẢN KÊ KHAI**CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, CÁN BỘ KỸ THUẬT, NHÂN VIÊN CỦA CƠ SỞ
KINH DOANH HÓA CHẤT**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nam/Nữ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Chức vụ, chức danh	Những khóa đào tạo đã tham gia	Sức khỏe	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 5

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCN-...⁽¹⁾

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY CHỨNG NHẬN

Đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ⁽⁴⁾

Căn cứ Thông tư số .../.../TT-BCT ngày ... tháng ... năm của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp của⁽⁵⁾,

Theo đề nghị của⁽⁶⁾

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp cho⁽⁶⁾

1. Địa chỉ trụ sở chính:
2. Điện thoại: Fax:
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất:
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày ... tháng ... năm do⁽⁷⁾ cấp ngày ... tháng ... năm

Đủ điều kiện để sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh với các nội dung sau đây:

Chủng loại hàng hóa			Quy mô, sản xuất, kinh doanh (tấn/năm)
Tên gọi	Mã số CAS	Công thức hóa học	

Điều 2.⁽⁶⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số .../.../TT-BCT ngày ... tháng ... năm của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số

108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Hóa chất;
- Lưu: VT, Phòng nghiệp vụ cấp Giấy chứng nhận.

Chú thích:

- (1) Tên viết tắt của cơ quan cấp Giấy chứng nhận. Ví dụ: SCT
- (4) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Giấy chứng nhận
- (5) Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận
- (6) Tên đơn vị trình hồ sơ
- (7) Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

5. Thủ tục Cấp Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đã được cấp; Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu Tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp; Trường hợp không cấp Giấy Chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện:Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung;

+ Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp;

+ Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp (Phụ lục 5 - Thông tư 28/2010/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất ngày 21/11/2007.

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư 18/2011/TT-BCT ngày 21/4/2011 của Bộ Công Thương bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền

thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực.

PHỤ LỤC 5*(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)*

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCN-...⁽¹⁾

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY CHỨNG NHẬN

**Đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất,
kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINHCăn cứ⁽⁴⁾

Căn cứ Thông tư số/.../TT-BCT ngày ... tháng ... năm của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp của⁽⁵⁾,

Theo đề nghị của⁽⁶⁾**QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp cho⁽⁶⁾

- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax:
- Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày ... tháng ... năm do⁽⁷⁾ cấp ngày ... tháng ... năm

Đủ điều kiện để sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh với các nội dung sau đây:

Chủng loại hàng hóa			Quy mô, sản xuất, kinh doanh (tấn/năm)
Tên gọi	Mã số CAS	Công thức hóa học	

Điều 2.⁽⁶⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số .../.../TT-BCT ngày ... tháng ... năm của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và

hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Hóa chất;
- Lưu: VT, Phòng nghiệp vụ cấp Giấy chứng nhận.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Tên viết tắt của cơ quan cấp Giấy chứng nhận. Ví dụ: SCT
- ⁽⁴⁾ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Giấy chứng nhận
- ⁽⁵⁾ Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận
- ⁽⁶⁾ Tên đơn vị trình hồ sơ
- ⁽⁷⁾ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

6. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trước thời điểm hết hiệu lực của Giấy chứng nhận 30 (ba mươi) ngày làm việc hoặc trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy; Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp lại Giấy Chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp; Trường hợp không cấp Giấy Chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện:Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị cấp lại;
- Bản sao có chứng thực hoặc Bản chụp Giấy chứng nhận (nếu có).

+ Trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành, hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị cấp lại;
- Giấy chứng nhận hoặc bản sao có chứng thực hoặc Bản chụp Giấy chứng nhận đã được cấp lần trước;
- Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất hóa chất trong giai đoạn Giấy chứng nhận đã được cấp, nêu rõ tên hóa chất, mục đích sử dụng, khối lượng hóa chất được sản xuất, nhập khẩu và sử dụng; lượng nhập, xuất, tồn kho và vị trí cất giữ hóa chất; việc thực hiện các biện pháp an toàn; các thông tin khác (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp (Phụ lục 5 - Thông tư 28/2010/TT-BCT)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất ngày 21/11/2007.

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư 18/2011/TT-BCT ngày 21/4/2011 của Bộ Công Thương bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực.

PHỤ LỤC 5

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GCN-...⁽¹⁾

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY CHỨNG NHẬN

Đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ⁽⁴⁾

Căn cứ Thông tư số/.../TT-BCT ngày ... tháng ... năm của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp của⁽⁵⁾,

Theo đề nghị của⁽⁶⁾

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp cho⁽⁶⁾

1. Địa chỉ trụ sở chính:
2. Điện thoại: Fax:
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất:
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày ... tháng ... năm do⁽⁷⁾ cấp ngày ... tháng ... năm

Đủ điều kiện để sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh với các nội dung sau đây:

Chủng loại hàng hóa			Quy mô, sản xuất, kinh doanh (tấn/năm)
Tên gọi	Mã số CAS	Công thức hóa học	

Điều 2.⁽⁶⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số .../.../TT-BCT ngày ... tháng ... năm của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và

hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Hóa chất;
- Lưu: VT, Phòng nghiệp vụ cấp Giấy chứng nhận.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Tên viết tắt của cơ quan cấp Giấy chứng nhận. Ví dụ: SCT
- ⁽⁴⁾ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Giấy chứng nhận
- ⁽⁵⁾ Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận
- ⁽⁶⁾ Tên đơn vị trình hồ sơ
- ⁽⁷⁾ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

7. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp; Trường hợp không cấp Giấy Chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp (theo mẫu);

+ Bản sao có chứng thực hoặc Bản chụp kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

+ Bản sao văn bản thông báo với cơ quan cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy về

việc bảo đảm các điều kiện an toàn về Phòng cháy và chữa cháy;

+ Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp;

+ Bản kê khai hệ thống nhà xưởng, kho hàng của từng cơ sở kinh doanh hóa chất nguy hiểm;

+ Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn (theo mẫu);

+ Bản kê khai địa điểm kinh doanh, nếu cơ sở kinh doanh hóa chất có nhiều điểm kinh doanh cùng một loại hóa chất thì mỗi điểm kinh doanh phải lập hồ sơ riêng và được cấp chung một Giấy chứng nhận;

+ Phiếu an toàn hóa chất của toàn bộ hóa chất nguy hiểm trong cơ sở kinh doanh;

+ Bản kê khai nhân sự (theo mẫu) gồm: cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật và nhân viên có liên quan trực tiếp đến kinh doanh, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận Đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp (Phụ lục 2 Thông tư 28/2010/TT-BCT);

- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn (Phụ lục 3 - Thông tư 28/2010/TT-BCT);

- Bản kê khai nhân sự gồm: cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật và nhân viên có liên quan trực tiếp đến kinh doanh, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy

hiểm (Phụ lục 4 - Thông tư 28/2010/TT-BCT);

- Giấy chứng nhận Đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp (Phụ lục 5 - Thông tư 28/2010/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất;

- Người trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở kinh doanh hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;

- Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của “Luật Bảo vệ môi trường”.

- Điều kiện về nhà xưởng, kho tàng

+ Địa điểm:

* Nhà xưởng, kho tàng phải được bố trí tại địa điểm phù hợp với các điều kiện về quy hoạch;

* Vị trí đặt nhà xưởng sản xuất hóa chất phải đảm bảo các yêu cầu thuận lợi về cung cấp điện, cung cấp nước, thoát nước, xử lý ô nhiễm và giao thông;

* Không đặt nhà xưởng, kho chứa hóa chất sát khu dân cư. Đối với kho lưu trữ hóa chất trong nhà xưởng để phục vụ sản xuất phải chọn vị trí kho đảm bảo yêu cầu công nghệ bảo quản hóa chất. Kho lưu trữ hóa chất phải đặt ở vị trí bên ngoài nhà xưởng sản xuất;

* Vị trí kho phải đảm bảo khoảng cách cho xe vận chuyển và xe chữa cháy ra vào dễ dàng;

+ Bố trí mặt bằng nhà xưởng, kho tàng: Quy hoạch mặt bằng nhà xưởng phải

được đạt tiêu chuẩn thiết kế trên cơ sở Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành về điều kiện khí hậu, địa chất thủy văn, khí tượng thủy văn, phân vùng động đất, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường, an toàn lao động:

* Mặt bằng nhà xưởng phải bố trí các hạng mục công trình hợp lý và có công năng rõ ràng;

* Diện tích của nhà xưởng phải đáp ứng các quy định hiện hành để bố trí thiết bị sản xuất;

* Nhà xưởng sản xuất được thiết kế đảm bảo các điều kiện môi trường làm việc trong nhà đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Y tế về nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió;

* Hệ thống đường giao thông nội bộ phải được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn cho vận chuyển trong nhà xưởng và chữa cháy. Nhà xưởng phải có tường bao ngăn cách cơ sở với bên ngoài;

* Đối với các kho chứa hóa chất, việc thiết kế phải tuân thủ nguyên tắc an toàn về nguy cơ cháy hay đổ tràn là thấp nhất và phải bảo đảm tách riêng các chất có khả năng gây ra phản ứng hóa học với nhau;

* Nhà kho được thiết kế tùy thuộc vào loại hóa chất cần được bảo quản, phân loại theo nguy cơ nổ, cháy nổ và cháy được quy định trong Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2622:1995. Thiết kế cần tuân theo Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam và các Tiêu chuẩn Việt Nam có liên quan. Ngoài những quy định chung về kết cấu công trình, thiết kế các kho hóa chất phải thực hiện các tiêu chuẩn phòng, chống cháy nổ, cụ thể như: tính chịu lửa; ngăn cách cháy; thoát hiểm; hệ thống báo cháy; hệ thống chữa cháy; phòng trực chống cháy.

+ Kết cấu và bố trí kiến trúc công trình:

* Các khu vực kín và rộng phải có lối thoát hiểm theo hai hướng. Lối thoát hiểm phải được chỉ dẫn rõ ràng (bảng bảng hiệu, sơ đồ ...) và được thiết kế thuận lợi trong trường hợp khẩn cấp. Cửa thoát hiểm phải dễ mở trong bóng tối hoặc trong lớp khói dày đặc;

* Kho chứa phải được thông gió hở trên mái, trên tường bên dưới mái hoặc gần sàn nhà;

* Sàn kho không thấm chất lỏng, bằng phẳng không trơn trượt và không có khe

nứt để chứa nước rò rỉ, chất lỏng bị đổ tràn hay nước chữa cháy đã bị nhiễm bẩn hoặc tạo các gờ hay lè bao quanh;

* Vật liệu xây dựng kho và vật liệu cách nhiệt phải là vật liệu không dễ bắt lửa và khung nhà phải được gia cố chắc chắn bằng bê tông hoặc thép.

- Điều kiện về trang thiết bị

+ Thiết bị sản xuất:

* Thiết bị sản xuất phải đạt yêu cầu chung về an toàn theo Tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành;

* Phải có lịch bảo dưỡng và vệ sinh định kỳ thiết bị sản xuất;

* Phải kiểm tra các thông số kỹ thuật của thiết bị sản xuất và có hệ thống bảo vệ an toàn cho người sử dụng.

+ Các thiết bị, phương tiện an toàn:

* Lắp đặt các phương tiện chiếu sáng và thiết bị điện khác tại vị trí cần thiết, không được phép lắp đặt tạm thời. Mọi trang thiết bị điện phải được nối đất và có bộ ngắt mạch khi rò điện, bảo vệ quá tải;

* Phải sử dụng thiết bị chịu lửa đối với nơi lưu trữ dung môi có nhiệt độ bắt cháy thấp hoặc bụi hóa chất mịn;

* Trang bị đầy đủ các thiết bị dụng cụ ứng cứu sự cố tại cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất. Hệ thống báo cháy, dập cháy phải được lắp tại vị trí thích hợp và kiểm tra thường xuyên để bảo đảm ở trạng thái sẵn sàng sử dụng tốt.

+ Hệ thống xử lý khí thải và chất thải

* Nhà xưởng, kho hóa chất không được thải vào không khí các chất độc hại, không gây tiếng ồn, các yếu tố có hại khác, không vượt mức quy định hiện hành về vệ sinh môi trường. Khí thải của nhà xưởng, kho hóa chất phải đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ; QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ; QCVN 21:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất phân bón hóa học;

* Nhà xưởng, kho hóa chất phải có hệ thống xử lý nước thải. Nước thải sau xử lý phải đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: QCVN 07:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ

thuật quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại; QCVN 24:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp; QCVN 25:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của bãi chôn lấp chất thải rắn;

* Chất thải rắn của nhà xưởng, kho hóa chất phải tuân thủ các quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn. Nhà xưởng, kho hóa chất phải có dụng cụ thu gom và vận chuyển chất thải rắn ra khỏi khu vực sản xuất sau mỗi ca sản xuất; nơi chứa chất thải phải kín, cách biệt với khu sản xuất.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất ngày 21/11/2007;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư 18/2011/TT-BCT ngày 21/4/2011 của Bộ Công Thương bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực.

PHỤ LỤC 2*(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)***TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở chính tại:, Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất, kinh doanh:

Loại hình: Sản xuất Kinh doanh

Quy mô:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ngày tháng năm

do cấp ngày tháng năm

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1					
2					
...					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số/.../TT-BCT ngày ... tháng ... năm của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

- 1.
- 2.
- ...

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 3*(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm

BẢN KÊ KHAI**THIẾT BỊ, KỸ THUẬT, TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG VÀ AN TOÀN
CỦA CƠ SỞ KINH DOANH HÓA CHẤT**

TT	Tên các thiết bị, kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn	Đặc trưng kỹ thuật	Nước, năm sản xuất	Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất
1	2	3	4	5

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 4*(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm

BẢN KÊ KHAI**CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, CÁN BỘ KỸ THUẬT, NHÂN VIÊN CỦA CƠ SỞ
KINH DOANH HÓA CHẤT**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nam/Nữ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Chức vụ, chức danh	Những khóa đào tạo đã tham gia	Sức khỏe	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 5*(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)*

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCN-...⁽¹⁾

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY CHỨNG NHẬN

**Đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất,
kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINHCăn cứ⁽⁴⁾

Căn cứ Thông tư số/...../TT-BCT ngày ... tháng ... năm của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp của⁽⁵⁾,

Theo đề nghị của⁽⁶⁾**QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp cho⁽⁶⁾

1. Địa chỉ trụ sở chính:
2. Điện thoại: Fax:
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất:
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày ... tháng ... năm do⁽⁷⁾ cấp ngày ... tháng ... năm

Đủ điều kiện để sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh với các nội dung sau đây:

Chủng loại hàng hóa			Quy mô, sản xuất, kinh doanh (tấn/năm)
Tên gọi	Mã số CAS	Công thức hóa học	

Điều 2.⁽⁶⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số .../.../TT-BCT ngày ... tháng ... năm của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và

hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Hóa chất;
- Lưu: VT, Phòng nghiệp vụ cấp Giấy chứng nhận.

Chú thích:

- (1) Tên viết tắt của cơ quan cấp Giấy chứng nhận. Ví dụ: SCT
- (4) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Giấy chứng nhận
- (5) Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận
- (6) Tên đơn vị trình hồ sơ
- (7) Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

8. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đã được cấp; Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp; Trường hợp không cấp Giấy Chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung;

+ Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp;

+ Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp (Phụ lục 5 - Thông tư 28/2010/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất ngày 21/11/2007.

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư 18/2011/TT-BCT ngày 21/4/2011 của Bộ Công Thương bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền

thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực.

PHỤ LỤC 5

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCN-...⁽¹⁾

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY CHỨNG NHẬN

Đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ⁽⁴⁾

Căn cứ Thông tư số/.../TT-BCT ngày ... tháng ... năm của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp của⁽⁵⁾,

Theo đề nghị của⁽⁶⁾

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp cho⁽⁶⁾

1. Địa chỉ trụ sở chính:
2. Điện thoại: Fax:
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất:
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày ... tháng ... năm do⁽⁷⁾ cấp ngày ... tháng ... năm

Đủ điều kiện để sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh với các nội dung sau đây:

Chủng loại hàng hóa			Quy mô, sản xuất, kinh doanh (tấn/năm)
Tên gọi	Mã số CAS	Công thức hóa học	

Điều 2.⁽⁶⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số .../.../TT-BCT ngày ... tháng ... năm của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và

hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Hóa chất;
- Lưu: VT, Phòng nghiệp vụ cấp Giấy chứng nhận.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Tên viết tắt của cơ quan cấp Giấy chứng nhận. Ví dụ: SCT
- ⁽⁴⁾ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Giấy chứng nhận
- ⁽⁵⁾ Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận
- ⁽⁶⁾ Tên đơn vị trình hồ sơ
- ⁽⁷⁾ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

9. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trước thời điểm hết hiệu lực của Giấy chứng nhận 30 (ba mươi) ngày làm việc hoặc trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy; Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp lại Giấy Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp; Trường hợp không cấp Giấy Chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện:Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, hồ sơ gồm:

* Văn bản đề nghị cấp lại;

* Bản sao có chứng thực hoặc Bản chụp Giấy chứng nhận (nếu có).

+ Trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành, hồ sơ gồm:

* Văn bản đề nghị cấp lại;

* Giấy chứng nhận hoặc bản sao có chứng thực hoặc Bản chụp Giấy chứng nhận đã được cấp lần trước;

* Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh hóa chất trong giai đoạn Giấy chứng nhận đã được cấp, nêu rõ tên hóa chất, mục đích sử dụng, khối lượng hóa chất được sản xuất, nhập khẩu và sử dụng; lượng nhập, xuất, tồn kho và vị trí cất giữ hóa chất; việc thực hiện các biện pháp an toàn; các thông tin khác (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp (Phụ lục 5 - Thông tư 28/2010/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất ngày 21/11/2007.

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của

Luật Hóa chất.

- Thông tư 18/2011/TT-BCT ngày 21/4/2011 của Bộ Công Thương bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực.

PHỤ LỤC 5*(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)*

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCN-...⁽¹⁾

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY CHỨNG NHẬN

**Đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất,
kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINHCăn cứ⁽⁴⁾

Căn cứ Thông tư số/...../TT-BCT ngày ... tháng ... năm của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp của⁽⁵⁾,

Theo đề nghị của⁽⁶⁾**QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp cho⁽⁶⁾

1. Địa chỉ trụ sở chính:
2. Điện thoại: Fax:
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất:
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày ... tháng ... năm do⁽⁷⁾ cấp ngày ... tháng ... năm

Đủ điều kiện để sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh với các nội dung sau đây:

Chủng loại hàng hóa			Quy mô, sản xuất, kinh doanh (tấn/năm)
Tên gọi	Mã số CAS	Công thức hóa học	

Điều 2.⁽⁶⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số .../...../TT-BCT ngày ... tháng ... năm của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và

hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Hóa chất;
- Lưu: VT, Phòng nghiệp vụ cấp Giấy chứng nhận.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Tên viết tắt của cơ quan cấp Giấy chứng nhận. Ví dụ: SCT
- ⁽⁴⁾ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Giấy chứng nhận
- ⁽⁵⁾ Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận
- ⁽⁶⁾ Tên đơn vị trình hồ sơ
- ⁽⁷⁾ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

10. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp; Trường hợp không cấp Giấy Chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Doanh nghiệp căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện:Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp (theo mẫu);

+ Bản sao có chứng thực hoặc Bản chụp kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

+ Phiếu an toàn hóa chất của toàn bộ hóa chất nguy hiểm trong cơ sở sản xuất, kinh doanh;

+ Bản kê khai nhân sự (theo mẫu) gồm: cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật và nhân viên có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm;

+ Bản sao có chứng thực hoặc Bản chụp kèm bản chính để đối chiếu Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất theo quy định của pháp luật về quản lý, đầu tư xây dựng;

+ Bản sao có chứng thực hoặc Bản chụp kèm bản chính để đối chiếu Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo đề án hoặc Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường kèm theo đề án do cơ quan có thẩm quyền cấp;

+ Bản sao văn bản thông báo với cơ quan cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy về việc bảo đảm các điều kiện an toàn về Phòng cháy và chữa cháy;

+ Bản kê khai hệ thống nhà xưởng, kho hàng của cơ sở sản xuất hóa chất nguy hiểm;

+ Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn (theo mẫu);

+ Bản kê khai địa điểm kinh doanh, nếu cơ sở kinh doanh hóa chất có nhiều điểm kinh doanh cùng một loại hóa chất thì mỗi điểm kinh doanh phải lập hồ sơ riêng và được cấp chung một Giấy chứng nhận.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất

thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp (Phụ lục 2 Thông tư 28/2010/TT-BCT);

- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn (Phụ lục 3 - Thông tư 28/2010/TT-BCT);

- Bản kê khai nhân sự gồm: cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật và nhân viên có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm (Phụ lục 4 - Thông tư 28/2010/TT-BCT);

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp (Phụ lục 5 - Thông tư 28/2010/TT-BCT)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Yêu cầu, điều kiện 1:

+ Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất;

+ Người trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

+ Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở kinh doanh hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;

+ Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

+ Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của “Luật Bảo vệ môi trường.”

- Yêu cầu, điều kiện 2:

+ Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;

+ Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

+ Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

+ Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;

+ Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất.

- Điều kiện về nhà xưởng, kho tàng

+ Địa điểm:

* Nhà xưởng, kho tàng phải được bố trí tại địa điểm phù hợp với các điều kiện về quy hoạch;

* Vị trí đặt nhà xưởng sản xuất hóa chất phải đảm bảo các yêu cầu thuận lợi về cung cấp điện, cung cấp nước, thoát nước, xử lý ô nhiễm và giao thông;

* Không đặt nhà xưởng, kho chứa hóa chất sát khu dân cư. Đối với kho lưu trữ hóa chất trong nhà xưởng để phục vụ sản xuất phải chọn vị trí kho đảm bảo yêu cầu công nghệ bảo quản hóa chất. Kho lưu trữ hóa chất phải đặt ở vị trí bên ngoài nhà xưởng sản xuất;

* Vị trí kho phải đảm bảo khoảng cách cho xe vận chuyển và xe chữa cháy ra vào dễ dàng;

+ Bố trí mặt bằng nhà xưởng, kho tàng: Quy hoạch mặt bằng nhà xưởng phải được đạt tiêu chuẩn thiết kế trên cơ sở Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành về điều kiện khí hậu, địa chất thủy văn, khí tượng thủy văn, phân vùng động đất, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường, an toàn lao động:

* Mặt bằng nhà xưởng phải bố trí các hạng mục công trình hợp lý và có công năng rõ ràng;

* Diện tích của nhà xưởng phải đáp ứng các quy định hiện hành để bố trí thiết bị sản xuất;

* Nhà xưởng sản xuất được thiết kế đảm bảo các điều kiện môi trường làm việc trong nhà đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Y tế về nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió;

* Hệ thống đường giao thông nội bộ phải được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn

cho vận chuyển trong nhà xưởng và chữa cháy. Nhà xưởng phải có tường bao ngăn cách cơ sở với bên ngoài;

* Đối với các kho chứa hóa chất, việc thiết kế phải tuân thủ nguyên tắc an toàn về nguy cơ cháy hay đổ tràn là thấp nhất và phải bảo đảm tách riêng các chất có khả năng gây ra phản ứng hóa học với nhau;

* Nhà kho được thiết kế tùy thuộc vào loại hóa chất cần được bảo quản, phân loại theo nguy cơ nổ, cháy nổ và cháy được quy định trong Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2622:1995. Thiết kế cần tuân theo Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam và các Tiêu chuẩn Việt Nam có liên quan. Ngoài những quy định chung về kết cấu công trình, thiết kế các kho hóa chất phải thực hiện các tiêu chuẩn phòng, chống cháy nổ, cụ thể như: tính chịu lửa; ngăn cách cháy; thoát hiểm; hệ thống báo cháy; hệ thống chữa cháy; phòng trực chống cháy.

+ Kết cấu và bố trí kiến trúc công trình:

* Các khu vực kín và rộng phải có lối thoát hiểm theo hai hướng. Lối thoát hiểm phải được chỉ dẫn rõ ràng (bảng bảng hiệu, sơ đồ ...) và được thiết kế thuận lợi trong trường hợp khẩn cấp. Cửa thoát hiểm phải dễ mở trong bóng tối hoặc trong lớp khói dày đặc;

* Kho chứa phải được thông gió hở trên mái, trên tường bên dưới mái hoặc gần sàn nhà;

* Sàn kho không thấm chất lỏng, bằng phẳng không trơn trượt và không có khe nứt để chứa nước rò rỉ, chất lỏng bị đổ tràn hay nước chữa cháy đã bị nhiễm bẩn hoặc tạo các gờ hay lề bao quanh;

* Vật liệu xây dựng kho và vật liệu cách nhiệt phải là vật liệu không dễ bắt lửa và khung nhà phải được gia cố chắc chắn bằng bê tông hoặc thép.

- Điều kiện về trang thiết bị

+ Thiết bị sản xuất:

* Thiết bị sản xuất phải đạt yêu cầu chung về an toàn theo Tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành;

* Phải có lịch bảo dưỡng và vệ sinh định kỳ thiết bị sản xuất;

* Phải kiểm tra các thông số kỹ thuật của thiết bị sản xuất và có hệ thống bảo vệ an toàn cho người sử dụng.

+ Các thiết bị, phương tiện an toàn:

* Lắp đặt các phương tiện chiếu sáng và thiết bị điện khác tại vị trí cần thiết, không được phép lắp đặt tạm thời. Mọi trang thiết bị điện phải được nối đất và có bộ ngắt mạch khi rò điện, bảo vệ quá tải;

* Phải sử dụng thiết bị chịu lửa đối với nơi lưu trữ dung môi có nhiệt độ bắt cháy thấp hoặc bụi hóa chất mịn;

* Trang bị đầy đủ các thiết bị dụng cụ ứng cứu sự cố tại cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất. Hệ thống báo cháy, dập cháy phải được lắp tại vị trí thích hợp và kiểm tra thường xuyên để bảo đảm ở trạng thái sẵn sàng sử dụng tốt.

+ Hệ thống xử lý khí thải và chất thải

* Nhà xưởng, kho hóa chất không được thải vào không khí các chất độc hại, không gây tiếng ồn, các yếu tố có hại khác, không vượt mức quy định hiện hành về vệ sinh môi trường. Khí thải của nhà xưởng, kho hóa chất phải đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ; QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ; QCVN 21:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất phân bón hóa học;

* Nhà xưởng, kho hóa chất phải có hệ thống xử lý nước thải. Nước thải sau xử lý phải đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: QCVN 07:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại; QCVN 24:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp; QCVN 25:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của bãi chôn lấp chất thải rắn;

* Chất thải rắn của nhà xưởng, kho hóa chất phải tuân thủ các quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn. Nhà xưởng, kho hóa chất phải có dụng cụ thu gom và vận chuyển chất thải rắn ra khỏi khu vực sản xuất sau mỗi ca sản xuất; nơi chứa chất thải phải kín, cách biệt với khu sản xuất.

I) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất ngày 21/11/2007;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư 18/2011/TT-BCT ngày 21/4/2011 của Bộ Công Thương bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực.

PHỤ LỤC 2*(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)***TÊN DOANH NGHIỆP** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở chính tại:, Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất, kinh doanh:

Loại hình: Sản xuất Kinh doanh

Quy mô:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ngày tháng năm

do cấp ngày tháng năm

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1					
2					
..					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số/.../TT-BCT ngày ... tháng ... năm của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, nếu vi phạm doanh nghiệp xin Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

1.

2.

...

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 3*(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm

BẢN KÊ KHAI**THIẾT BỊ, KỸ THUẬT, TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG VÀ AN TOÀN
CỦA CƠ SỞ KINH DOANH HÓA CHẤT**

TT	Tên các thiết bị, kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn	Đặc trưng kỹ thuật	Nước, năm sản xuất	Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất
1	2	3	4	5

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 4*(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm

BẢN KÊ KHAI**CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, CÁN BỘ KỸ THUẬT, NHÂN VIÊN CỦA CƠ SỞ
KINH DOANH HÓA CHẤT**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nam/Nữ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Chức vụ, chức danh	Những khóa đào tạo đã tham gia	Sức khoẻ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 5*(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)*

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCN-...⁽¹⁾

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY CHỨNG NHẬN

**Đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất,
kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINHCăn cứ⁽⁴⁾

Căn cứ Thông tư số/...../TT-BCT ngày ... tháng ... năm của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp của⁽⁵⁾,

Theo đề nghị của⁽⁶⁾**QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp cho⁽⁶⁾

1. Địa chỉ trụ sở chính:
2. Điện thoại: Fax:
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất:
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày ... tháng ... năm do⁽⁷⁾ cấp ngày ... tháng ... năm

Đủ điều kiện để sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh với các nội dung sau đây:

Chủng loại hàng hóa			Quy mô, sản xuất, kinh doanh (tấn/năm)
Tên gọi	Mã số CAS	Công thức hóa học	

Điều 2.⁽⁶⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số/...../TT-BCT ngày ... tháng ... năm của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và

hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Hóa chất;
- Lưu: VT, Phòng nghiệp vụ cấp Giấy chứng nhận.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Tên viết tắt của cơ quan cấp Giấy chứng nhận. Ví dụ: SCT
- ⁽⁴⁾ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Giấy chứng nhận
- ⁽⁵⁾ Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận
- ⁽⁶⁾ Tên đơn vị trình hồ sơ
- ⁽⁷⁾ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

11. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đã được cấp; Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp; Trường hợp không cấp Giấy Chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện:Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung;

+ Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp;

+ Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp (Phụ lục 5 - Thông tư 28/2010/TT-BCT)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất ngày 21/11/2007.

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư 18/2011/TT-BCT ngày 21/4/2011 của Bộ Công Thương bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền

thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực.

PHỤ LỤC 5

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCN-...⁽¹⁾

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY CHỨNG NHẬN

Đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ⁽⁴⁾

Căn cứ Thông tư số/.../TT-BCT ngày ... tháng ... năm của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp của⁽⁵⁾,

Theo đề nghị của⁽⁶⁾

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp cho⁽⁶⁾

1. Địa chỉ trụ sở chính:
2. Điện thoại: Fax:
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất:
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày ... tháng ... năm do⁽⁷⁾ cấp ngày ... tháng ... năm

Đủ điều kiện để sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh với các nội dung sau đây:

Chủng loại hàng hóa			Quy mô, sản xuất, kinh doanh (tấn/năm)
Tên gọi	Mã số CAS	Công thức hóa học	

Điều 2.⁽⁶⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số .../.../TT-BCT ngày ... tháng ... năm của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và

hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Hóa chất;
- Lưu: VT, Phòng nghiệp vụ cấp Giấy chứng nhận.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Tên viết tắt của cơ quan cấp Giấy chứng nhận. Ví dụ: SCT
- ⁽⁴⁾ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Giấy chứng nhận
- ⁽⁵⁾ Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận
- ⁽⁶⁾ Tên đơn vị trình hồ sơ
- ⁽⁷⁾ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

12. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trước thời điểm hết hiệu lực của Giấy chứng nhận 30 (ba mươi) ngày làm việc hoặc trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy; Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp lại Giấy Chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp; Trường hợp không cấp Giấy Chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện:Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, hồ sơ gồm:

* Văn bản đề nghị cấp lại;

* Bản sao có chứng thực hoặc Bản chụp Giấy chứng nhận (nếu có).

+ Trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành, hồ sơ gồm:

* Văn bản đề nghị cấp lại;

* Giấy chứng nhận hoặc bản sao có chứng thực hoặc Bản chụp Giấy chứng nhận đã được cấp lần trước;

* Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất trong giai đoạn Giấy chứng nhận đã được cấp, nêu rõ tên hóa chất, mục đích sử dụng, khối lượng hóa chất được sản xuất, nhập khẩu và sử dụng; lượng nhập, xuất, tồn kho và vị trí cất giữ hóa chất; việc thực hiện các biện pháp an toàn; các thông tin khác (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp (Phụ lục 5 - Thông tư 28/2010/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất ngày 21/11/2007.

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của

Luật Hóa chất.

- Thông tư 18/2011/TT-BCT ngày 21/4/2011 của Bộ Công Thương bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực.

PHỤ LỤC 5*(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương)*

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCN-...⁽¹⁾

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY CHỨNG NHẬN

**Đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất,
kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINHCăn cứ⁽⁴⁾

Căn cứ Thông tư số/...../TT-BCT ngày ... tháng ... năm của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp của⁽⁵⁾,

Theo đề nghị của⁽⁶⁾**QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp cho⁽⁶⁾

- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax:
- Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày ... tháng ... năm do⁽⁷⁾ cấp ngày ... tháng ... năm

Đủ điều kiện để sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh với các nội dung sau đây:

Chủng loại hàng hóa			Quy mô, sản xuất, kinh doanh (tấn/năm)
Tên gọi	Mã số CAS	Công thức hóa học	

Điều 2.⁽⁶⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số/...../TT-BCT ngày ... tháng ... năm của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và

hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Hóa chất;
- Lưu: VT, Phòng nghiệp vụ cấp Giấy chứng nhận.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Tên viết tắt của cơ quan cấp Giấy chứng nhận. Ví dụ: SCT
- ⁽⁴⁾ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Giấy chứng nhận
- ⁽⁵⁾ Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận
- ⁽⁶⁾ Tên đơn vị trình hồ sơ
- ⁽⁷⁾ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

13. Thủ tục Xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 04 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp Giấy Xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp; Trường hợp không cấp Giấy xác nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Cá nhân, tổ chức căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Công văn đề nghị của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, sử dụng, cất giữ và bảo quản hóa chất nguy hiểm (theo mẫu);

+ Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất (05 bản) (theo mẫu);

+ Các tài liệu khác kèm theo (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy Xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Hướng dẫn xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất (Phụ lục 7 - Thông tư 20/2013/TT-BCT);

- Công văn đề nghị của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, sử dụng, cất giữ và bảo quản hóa chất nguy hiểm (Phụ lục 8 - Thông tư 20/2013/TT-BCT);

- Giấy Xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp (Phụ lục 10 - Thông tư 20/2013/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 20/2013/TT-BCT ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định về Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp;

- Thông tư số 06/2015/TT-BCT ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất, điện lực và hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa.

PHỤ LỤC 7
HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA,
ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2013/TT-BCT ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công Thương)

MỞ ĐẦU

1. Giới thiệu về dự án hoặc cơ sở hóa chất.
2. Tính cần thiết phải lập Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.
3. Các căn cứ pháp lý lập Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

Chương I

THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN, CƠ SỞ HÓA CHẤT

1. Quy mô đầu tư: Công suất, diện tích xây dựng, địa điểm xây dựng công trình.
2. Công nghệ sản xuất.
3. Bản kê khai tên hóa chất, khối lượng, đặc tính lý hóa học, độc tính của mỗi loại hóa chất nguy hiểm là nguyên liệu, hóa chất trung gian và hóa chất thành phẩm.
4. Bản mô tả các yêu cầu kỹ thuật về bao gói, bảo quản và vận chuyển của mỗi loại hóa chất nguy hiểm, bao gồm:
 - Các loại bao bì, bồn, thùng chứa hóa chất nguy hiểm dự kiến sử dụng trong sản xuất, bảo quản, vận chuyển, vật liệu chế tạo và lượng chứa lớn nhất của từng loại;
 - Yêu cầu về tiêu chuẩn thiết kế, chế tạo, điều kiện về cơ sở thiết kế chế tạo. Trường hợp áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài phải ghi rõ tên tiêu chuẩn và tên tổ chức ban hành;
 - Các điều kiện bảo quản về nhiệt độ, áp suất; yêu cầu phòng chống va đập, chống sét, chống tĩnh điện.
5. Các tài liệu kèm theo:
 - Bản đồ vị trí khu đất đặt dự án, cơ sở hóa chất;
 - Bản đồ mô tả các vị trí lưu trữ, bảo quản hóa chất dự kiến trong mặt bằng cơ sở sản xuất và trạng thái bảo quản (ngâm, nửa ngâm, trên mặt đất);
 - Sơ đồ mặt bằng bố trí thiết bị và sơ đồ dây chuyền công nghệ, khối lượng hóa chất nguy hiểm tại các thiết bị sản xuất chính, thiết bị chứa trung gian.

Chương II

DỰ BÁO NGUY CƠ, TÌNH HUỐNG XẢY RA SỰ CỐ VÀ KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÁC NGUỒN NGUY CƠ SỰ CỐ HÓA CHẤT

1. Lập danh sách các điểm nguy cơ bao gồm các vị trí đặt các thiết bị sản xuất hóa chất nguy hiểm chủ yếu, các thiết bị hoặc khu vực tập trung lưu trữ hóa chất nguy hiểm kèm theo điều kiện công nghệ sản xuất, bảo quản; số người lao động dự kiến có mặt trong khu vực. Dự báo các tình huống xảy ra sự cố.
2. Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát các nguồn nguy cơ xảy ra sự cố: Kế hoạch kiểm tra thường xuyên, đột xuất; quy định thành phần kiểm tra, trách nhiệm của người kiểm tra, nội dung kiểm tra, giám sát; quy định lưu giữ hồ sơ kiểm tra.
3. Các biện pháp nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra sự cố.

Chương III
BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT

1. Bản nhân lực ứng phó sự cố hóa chất: Dự kiến về hệ thống tổ chức, điều hành và trực tiếp cứu hộ, xử lý sự cố.
2. Bản liệt kê trang thiết bị, phương tiện sử dụng ứng phó sự cố hóa chất: Tên thiết bị, số lượng, tình trạng thiết bị; hệ thống bảo vệ, hệ thống dự phòng nhằm cứu hộ, ngăn chặn sự cố. Vị trí để các thiết bị bảo vệ cá nhân và các thiết bị phục vụ ứng phó sự cố hóa chất.
3. Hệ thống báo nguy, hệ thống thông tin nội bộ và thông báo ra bên ngoài trong trường hợp sự cố khẩn cấp.
4. Kế hoạch phối hợp hành động của các lực lượng bên trong, phối hợp với lực lượng bên ngoài trong từng tình huống xảy ra sự cố hóa chất đã nêu ở Phần II.
5. Bản hướng dẫn chi tiết các biện pháp kỹ thuật thu gom và làm sạch khu vực bị ô nhiễm do sự cố hóa chất.
6. Các hoạt động khác nhằm ứng phó sự cố hóa chất.

KẾT LUẬN

1. Đánh giá của chủ đầu tư dự án, cơ sở hóa chất về Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.
2. Cam kết của chủ đầu tư dự án, cơ sở hóa chất.
3. Những kiến nghị của chủ đầu tư dự án, cơ sở hóa chất:
(Kiến nghị về những nội dung nằm ngoài thẩm quyền của chủ đầu tư dự án, cơ sở hóa chất để đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành dự án, cơ sở hóa chất).

PHỤ LỤC CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO

(Nếu có)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Liệt kê các tài liệu tham khảo (nếu có): Bao gồm tên tài liệu tham khảo, tên tác giả, năm xuất bản, nhà xuất bản./.

Phụ lục 8

**MẪU CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN
BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT**
(Thông tư số 20/2013/TT-BCT ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:⁽¹⁾, ngày ... tháng ... năm...

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

Tên doanh nghiệp:

Dự án/Cơ sở hoạt động hóa chất:

Địa điểm thực hiện:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Đề nghị⁽²⁾ xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

Sau khi được xác nhận, doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định về phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo quy định của Luật Hóa chất, Thông tư số /...../TT-BCT ngày tháng năm của Bộ Công Thương quy định về Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Xin gửi kèm theo đơn:

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất: (số lượng bản)
- Các tài liệu kèm theo (nếu có)/.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Địa danh.

⁽²⁾ Tên Cơ quan xác nhận Biện pháp.

Phụ lục 10
MẪU XÁC NHẬN BIỆN PHÁP PHÒNG, NGỪA
ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP
(Thông tư số 20/2013/TT-BCT ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công Thương)

ỦY BAN NHÂN DÂN
 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

Số: /SCT-KTATMT

XÁC NHẬN
Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất
 của

Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh xác nhận:

Cơ sở hóa chất:

Địa chỉ:

Điện thoại: ... Fax: ...

Đã xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo quy định của Luật Hóa chất, Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Thông tư số 20/2013/TT-BCT ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp.

Trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, cất giữ, sử dụng hóa chất nguy hiểm, phải bảo đảm đúng các nội dung đề ra tại Biện pháp đã được xác nhận./.

Nơi nhận:

-
- UBND quận
- Lưu: VT, KTATMT.

GIÁM ĐỐC
 (Ký tên, đóng dấu)

14. Thủ tục cấp Giấy xác nhận khai báo hóa chất sản xuất

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất thuộc Danh mục phải khai báo trên địa bàn Thành phố chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp Giấy Xác nhận khai báo hóa chất sản xuất; Trường hợp không cấp Giấy xác nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Cá nhân, tổ chức căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Bản khai báo hóa chất (theo mẫu);

+ Phiếu an toàn hóa chất tiếng Việt đối với hóa chất là hóa chất nguy hiểm (trong trường hợp đã khai báo trước đó tại Sở Công Thương thì tổ chức cá nhân sản xuất hóa chất nguy hiểm không phải nộp lại Phiếu an toàn hóa chất khi thành phần hóa chất không thay đổi).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy xác nhận hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Bản khai báo hóa chất (Phụ lục 1 - Thông tư 40/2011/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hóa chất năm 2007;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 40/2011/TT-BCT ngày 14/11/2011 của Bộ Công Thương Quy định về Khai báo hóa chất;

- Thông tư 18/2011/TT-BCT ngày 21/4/2011 của Bộ Công Thương bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

Phần II
THÔNG TIN VỀ HÓA CHẤT

1. Thông tin hóa chất

STT	Mã HS	Mã CAS	Tên thương mại	Tên IUPAC	Công thức hóa học	Khối lượng	Mục đích sản xuất	Xuất xứ
1								
2								
3								
4								
5								

2. Thông tin khác:**2.1. Đối với loại hình nhập khẩu**

Số Hóa đơn (Invoice):

Ngày ký hóa đơn (Invoice):

Công ty xuất khẩu:

Cửa khẩu nhập hóa chất:

Quốc gia:

2.2. Đối với loại hình sản xuất

Địa chỉ nơi sản xuất:

Tôi cam đoan tất cả các thông tin khai báo trên đây đúng và đầy đủ theo quy định của Nghị định số 26/2011/NĐ-CP và Thông tư số 39/2011/TT-BCT./.

....., ngày ... tháng ... năm 20...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ KHAI BÁO
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Ghi chú:

Khối lượng được khai theo tổng số lượng nhập khẩu của hợp đồng, những lần nhập khẩu tiếp theo khai theo chi tiết của hóa đơn (invoice).

(Xem tiếp Công báo số 153+154)